

NĂM THỨ NHỨT, SỐ 4 ♦ ♦ MỖI SỐ 0\$10 ♦ ♦ SAMEDI 21 MARS 1936

mai

tuần báo ra ngày thứ bảy

QUỐC-KÊ • DÂN-SANH • VĂN-HOC • NGHỆ-THUẬT

DIRECTEUR: DAO-TRINH-NHAT -- ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO -- BUREAUX: 151, BOURDAIS, SAIGON

SỨC MẠNH CỦA GÁI PHỒ-TANG



bồn có một cù lao phía bắc, đàn bà có sức mạnh như thần. Có người đội ba bốn đứa con trên đầu. Có người đội nổi

Người mình cứ tưởng đàn bà Nhứt-bồn là thứ búp-bê mà các nhà văn-sĩ như Pierre Loti đã tả trong sách vở mà thôi. Không dè, gái Phồ-Tang chẳng phải như vậy hết. Thật vậy, Nhứt-

tấm ván có hai chú đực-rục ngồi trên nhậu rượu coi sướng quá. Tại cù lao này, chắc họ không đòi nữ quyền gì hết thì phải.

TRỞ VỀ CẢNH CŨ...



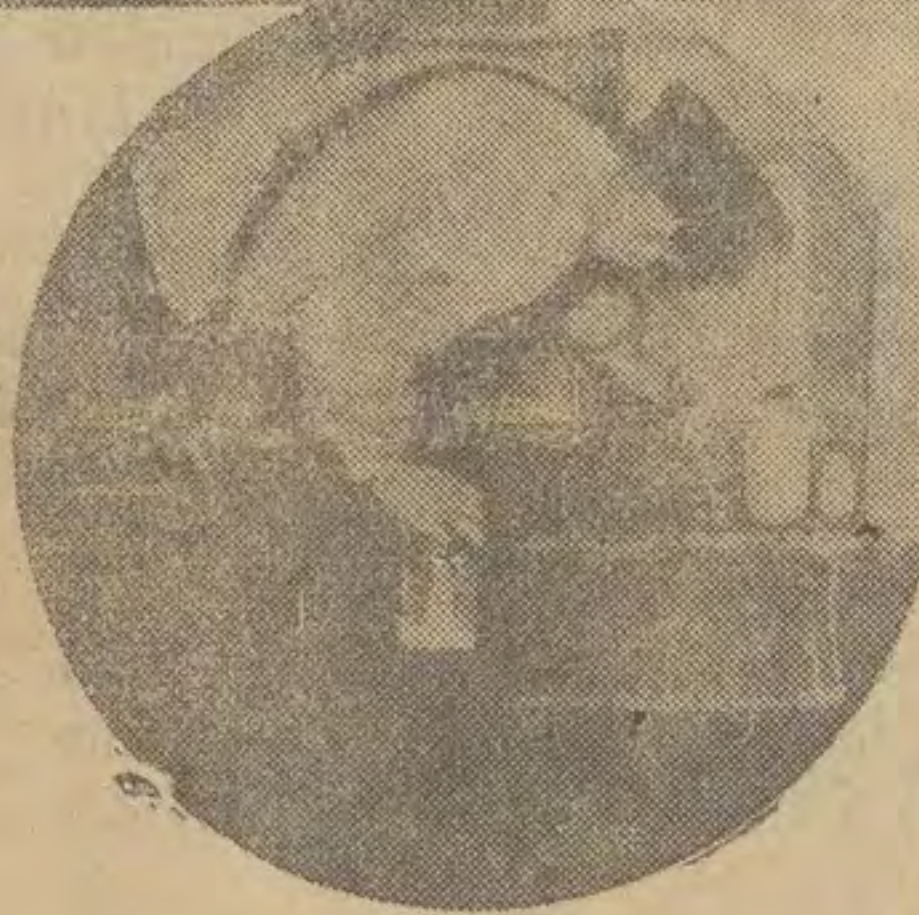
Huế. — Bên mé sông Phủ-Cam

THUỐC-ĐỊA và CHIẾN-TRANH



Dường như cuộc đời m. ôn g. chơi với mấy người có quyền thế ở trên thế-giới này.

Nếu chẳng vậy, sao khi ông Albert Sarraut mới lên cầm vận mạng nước Pháp thì Đức thị uy đề đồ thuốc-địa lại? (Coi bài trước với vấn-đề thuốc-địa ở trước)



MỘT THÀNH QUẬN-TỬ



Ở Nghiêu Thuận bên Tân-thuở xưa, phong tục dân gian hiền lương đến nỗi nhà nào cũng khóa đóng cửa ban đêm, và ra đường ngó thấy của rơi không ai thèm lục. Không ngờ giữa đời văn minh vật chất, tham tàn nà sống này, ngay ở châu Âu cũng có một nơi có thói ngay tức lút như đời xưa kia vậy.

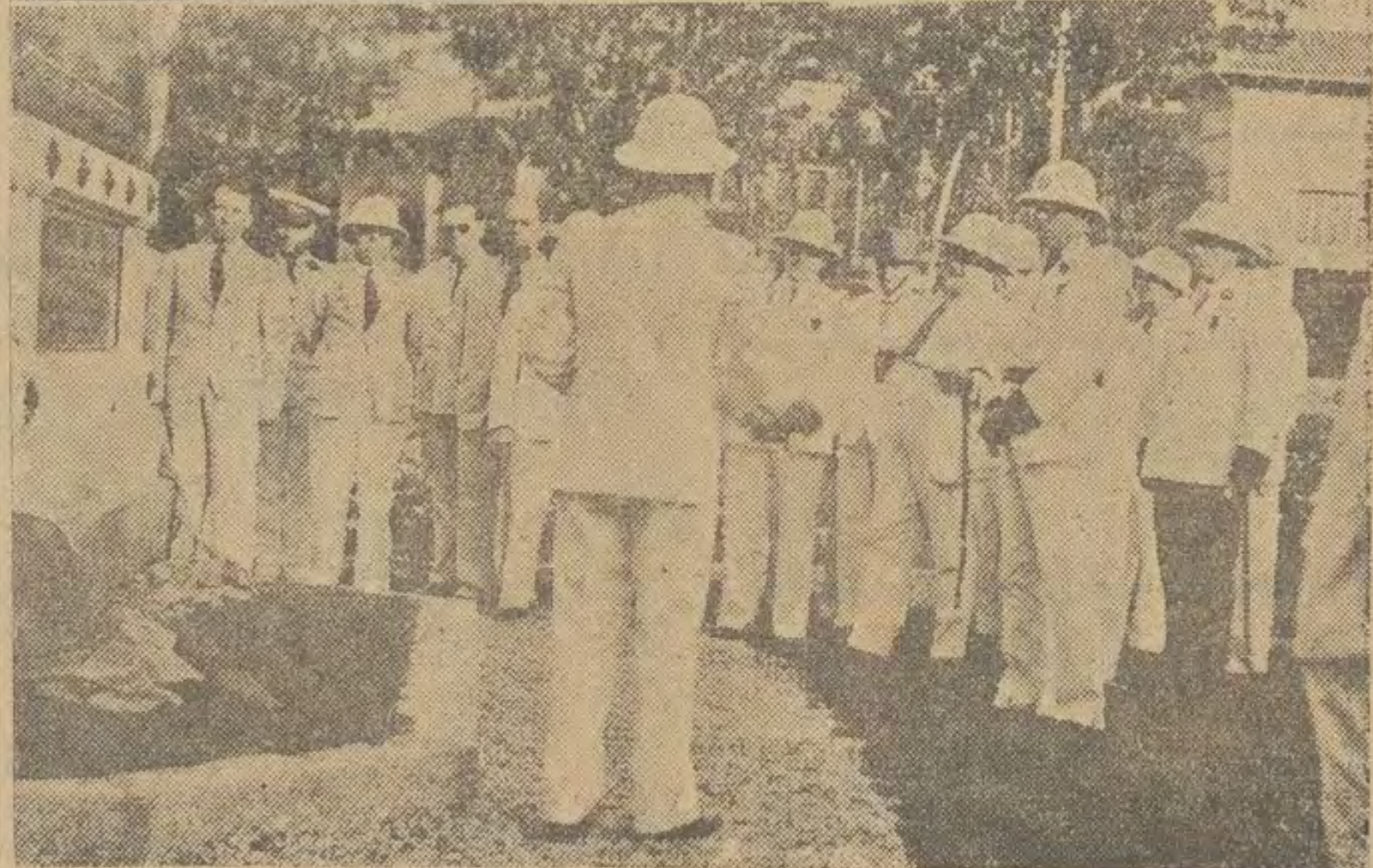
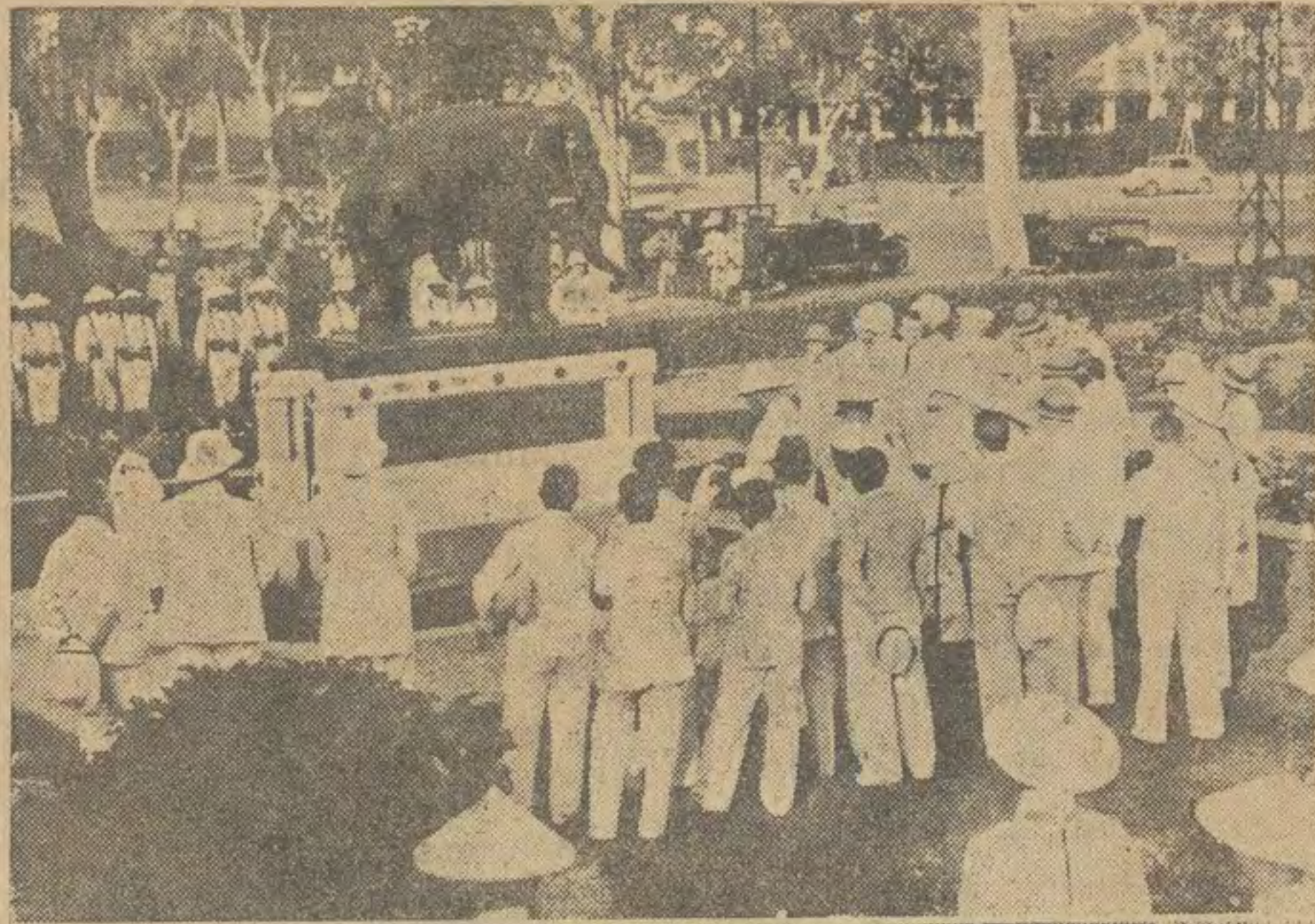
Ấy là một châu thành ở nước Đan-mạch (Danemark). Cõi này tam bình in trên đây thì biết.

Tại châu-thành này, ai đi xe máy dễ bên lề đường, bị xe toi cần h. này tiếng khi mình vắng mặt, chủ xe hơi gái tầm danh-thiệp chỉ rõ địa-diêm cho người có xe máy biết dừng tìm tới nhà lấy tiền bồi tuồng. Ai gỏi thơ dân có không đủ, sở Bưu-điện tự nhiên dân vô dùm rồi sau đòi tiền, người vui lòng trả ngay.

Rủi đi xe hơi xe diên nà quên không đem tiền, người bán g. ấy cho đi chịu, rồi bữa sau người ta đem tiền lại trả lần bồi, không sai.

Nhà bán sữa cứ việc để những chai sữa ngoài cửa, không cần có người trông coi gì hết; ai mua chai nào cứ tới quăng tiền lại đó rồi xách chai sữa đi. Người bán sữa thâu vô đủ hết, không hề có ai gian tham hay ăn cắp bao giờ.

Thiệt là một xứ quân tử lạ lùng.



Đứng trước tượng voi đồng, quan [Thống-đốc (Rivoal) đọc diển-văn để trả lời cho Lãnh-sự Xiêm thỉnh dưới đứng xây lưng] vừa rồi tại vườn Bách-thú



HY-VONG VÀO

NẾU không có điều gì trở ngại, đến 26 Avril này, thì Nam-kỳ ta cũng như các quận khác của nước Pháp, sẽ nhúng tay vào việc cử thân-sĩ.

Bốn năm mới có một lần, đầu mình là kẻ đứng vòng ngoài đi nữa, lần này sao bắt mình cũng phải nòn-nao.

Nòn-nao mà chẳng ai trách mình được. Vì ai cũng biết, tuy người thân sĩ sẽ được đặc cử chỉ thay mặt có một khóm người mà thôi, song ta còn có cái hy-vọng rằng người ấy, nếu là người siêng năng hoạt động, và biết rõ tình thế xứ ta, chắc cũng giúp đỡ ta được ít nhiều, không về mặt này cũng về mặt khác.

Hy vọng như thế, trong lúc xứ ta đương trải qua một cơn ngặt nghèo như lúc này, tưởng cũng có chỗ dễ hiểu, và hiểu được lắm.

Nhưng, đứng về một phương diện khác, chúng tôi cho rằng sự trông mong như thế chẳng có bổ ích gì cho phần đông dân ta bao nhiêu.

Chúng tôi xin thành thật đem bày giải những thiện kiến sau này. Phải quấy thế nào xin nhường cho quốc dân định luận.

Trước hết, chúng tôi xin nói rằng: cái chế độ đại nghị ở Pháp bây giờ không thể cứu nguy nước Pháp được, chớ đừng nói cứu nguy đến một mảnh đất xa xôi như xứ mình. Từ khi có vụ Stavisky đến giờ, ta có thể nói cái chế độ đại nghị ấy, nếu chẳng chịu thay đổi nay mai, thì nó sẽ giết nước Pháp vào một cơn đường tự sát.

Tự sát một cách chán chường, nếu ai thành thật với mình và không bị cái cam vinh-hoa cam đồ cũng đều phải mở mắt công nhận. Thử đọc quyển sách « Sur la pente » của ông cựu thủ tướng Tardieu, thì biết dưới sự tuyên cử ẩn nấp không biết bao nhiêu việc xu-phụ, những nhieu, nếu có làm lợi chỉ lợi riêng cho một vài người, một vài hội chớ chẳng làm lợi chung cho dân chúng đâu.

Dưới một cái chế độ như thế, không có người ứng-cử nào mà dám vỗ ngực quả quyết cho mình là người độc lập được. Người độc lập ở vào thời buổi kim tiền là chúa ngày nay là một con chim hiếm có, họa chăng chỉ ở trong kho sách, hay là trong phòng thí nghiệm mà thôi.

Còn những người muốn nhẩy ra làm chánh-trị, ứng cử này kia trong số một trăm, đã có đến mười mười dính liếu vì quyền lợi với bao nhiêu kẻ khác.

Mà chính những kẻ khác hiệp thành đoàn thành, hội mới thật là tay có thể làm lợi, làm hại cho một xứ, cho một sắc dân, chớ những ông nghị kia không ít thì nhiều thấy đều tay sai, người tù của họ cả.

Họ cầm dây-dựi đằng sau, ông nghị cứ việc theo mạng lệnh của họ mà tùy cơ hành động.

Đem những lẽ mà chúng tôi mới vừa bày tỏ ra đó mà trải trên cái mảnh đất hình mũi dùi này, chúng tôi tưởng những lẽ ấy không ai cãi chối đi đâu được.

Nay thử nhìn vào những việc hành động của các ông thân sĩ Nam-kỳ từ nào đến giờ, ta sẽ thấy ngay rằng lúc nào quyền lợi xứ mình mà hiệp với quyền lợi của họ, của hội mua họ, thì họ mới chịu lên tiếng. Trái lại, lúc nào quyền lợi xứ mình mà chống trả lại với quyền lợi của họ, của hội mua họ, thế nào họ cũng đánh một chữ làm thinh.

Làm thinh, là vàng mà! Nếu không làm thinh thì họ tìm đủ phương thế để phá hại cho kỳ được mới nghe. Đây là cái chiến pháp thông thường của họ. Cái chiến pháp ấy chỉ thay đổi, bởi vì hoàng cảnh thay đổi, ở chỗ tiểu tiết mà thôi, chớ không hề thay đổi ở chỗ đại cương bao giờ.

Dầu giàu, dầu nghèo chi, một người thân sĩ, nếu có thay mặt thì hay mặt cho một ngân hàng, cho một hội cao-su, cho một hội khoáng sản trước hết, sau nếu có ngày giờ, họ sẽ tay mặt cho mình.

Đến chừng họ chịu nhớ đến mình, thì mình đã nằm ở

dưới hang sâu vực thẳm rồi! Không trở ngược lại xa vời làm chi, ta thử hỏi trong bốn năm vừa rồi, ông Outrey có giúp ích mình được chỗ gì đâu?

Thay mặt cho một xứ, như là xứ thuộc địa như Nam kỳ, ông nghị dầu tại ba lợi lạc đến đâu lắm tức cũng không phải khỏi chìm đắm trong cái số lực lực thường tài với các ông nghị khác mà thôi. Huống chi, trước khi bình vực cho Nam-kỳ — nếu ông ấy quyết bình vực thật tình — ông phải hiệp sức với các bạn đồng viện để bình vực những quyền lợi của... Pháp cái đã.

Dầu mấy lúc sau này, ở Paris người ta nào là tổ chức cuộc đấu xảo, lập ra cuộc hội nghị này kia, để đem car-tu-tưởng « nước Pháp 100 triệu người » mà nện vào đầu óc dân chúng, nhưng cái tư-tưởng ấy chẳng được bao nhiêu người chú ý đến.

Coi những tờ báo lớn của họ nói chuyện thuộc địa cũng như anh mù, thì đủ biết dân Pháp trai với dân Anh, đối với thuộc-địa còn bơ thờ, lãnh đạm lắm.

Nồng nàn, nhiệt liệt với thuộc địa, chỉ có những người ở thuộc địa lâu năm đem lòng yêu mến dân bản xứ (số ít) và những người có chực trong các hội tư bản có quyền lợi ở thuộc địa mà thôi. Song mỗi bên, nồng nàn và nhiệt liệt một cách khác nhau!

THÂN-SĨ NAM-KỲ?

Đứng trước cái tình trạng ấy, một ông nghị bất quá một năm chỉ đem chuyện thuộc địa mà nói được năm bảy lần là cùng; còn ngày giờ dư, ông sẽ dùng vào việc gây tạo thân thể hoặc viết thơ cho quan thượng xin mẽ đay cho người này, hoặc xin chỗ làm cho kẻ khác.

Công cuộc của một ông nghị, chúng tôi vẽ ra như thế, tưởng không sai sự thật bao nhiêu.

Biết cái sự thật như thế rồi, mà cứ trông mong vào ông ấy để cứu mình, hóa ra mình hèn yếu lắm sao?

Cuộc tuyên cử năm 1936 thật là quan hệ lắm. Chúng tôi vẫn biết như vậy. Nhưng dầu Chiếu-tuyên binh-dân có đại thắng đi nữa, chưa chắc sẽ có sự thay đổi gì lớn ở trong xứ ta, ... nếu ta chỉ biết trông cậy vào người, vào một người.

Không đâu! Anh em ơi! Ta chẳng nên trông cậy như vậy. Trong cây lấy người sao bằng trong cây lấy ta? Điều chúng tôi muốn, là cho dân ta biết trông cậy lấy mình, để vận động trong năm 1936 này.

1936 chính là năm quan hệ to cho vận mệnh nước Pháp. Không kiếp thì chầy, Pháp cũng phải dựa vào lưng ta, thuộc dân, để ăn nói cho mạnh miệng với những kẻ nghịch.

Ngày giờ ta tự cứu đã đến trước mắt ta rồi đó! Từ Maroc đến Syrie không có thuộc địa nào chịu an cái số phận của mình.

Ta muốn cho Pháp đình chú ý và kính nể ta, nếu ta giao phó công việc mình cho một vị thân sĩ đầu người này là bậc thánh đi nữa cũng chẳng làm được gì được mà!

Mà ai cũng biết những người ra ứng cử nay mai đây chưa phải là thanh, ta đại gì mà cứ để hy-vọng vào họ?

Trái với nhiều người khác, chúng tôi không chịu cách ỷ lại yếu đuối, hèn nhát như thế.

Nếu có ai hỏi chúng tôi có phương thế nào khác chăng, chúng tôi xin mau mau trả lời rằng: « Gương Phi luật-Tân sờ sờ đó ».

Muốn cứu mình, phải gây thành đoàn thể, dựa vào lực lượng của số đông.

Muốn cứu mình, phải tổ-chức cho có một số tiền khá khá, để sai người thay mặt vận động đủ các phương diện ở tận bên Pháp kia!

Nhơn tài ở xứ ta bây giờ tuy kém thật, nhưng nếu ta muốn kiếm cho có người xứng đáng, há lại chẳng được sao?

Trông vào người là một phương thế tạm thời.

Trông vào mình, mới là phương thế trường cửu.

Nước không phải là nước tạm, xin có dùng thì hãy dùng đến những phương sách trường cửu, mới ngoan.

VẤN-TRÌNH :

TRẦN-VĂN-GIAO



CHUYÊN

MỖI TUẦN

— Allô ! Mademoiselle !

Kể từ thứ bảy tuần rồi ta không còn nghe cái tiếng ấy mỗi ngày nữa. Ai sao thì chúng tôi không biết, chớ riêng phần chúng tôi, thiếu tiếng Mademoiselle mỗi ngày — có thể nói là mỗi 15 phút — chúng tôi không khỏi buồn buồn khó chịu, dầu cái cô mà mình quen hơi bên tiếng ấy mình chẳng hề thấy mặt mấy lần nào!

Ở đời có lắm chuyện dung được, nhưng thiết tưởng không ai dung cho cái thói bạc tình!

— Allô ! Mademoiselle !

Bây giờ tuy cô (hay là bà)? không còn nghe chúng tôi đeo đuổi nữa, nhưng chúng tôi chẳng muốn để cho cô trách chúng tôi bạc tình, mà chẳng có mấy lời từ giả gọi là.

Lời đầu của chúng tôi là lời thành thật cảm ơn cái tánh nhẹn nhục của cô.

Hồi chưa có máy điện thoại tự động mỗi ngày có phải chịu cho người ta kêu gọi chẳng biết mấy ngàn lần. Mà mỗi lần, thế nào cũng nghe cái tiếng trong treo điệu mềm: « Allô, j'écoute » trả lời lại, lanh lẹ, rõ ràng.

Với cái tiếng trong treo điệu mềm ấy thật lắm lúc làm cho chúng tôi quên mất việc ở nhà như là bị vợ rầy đi chơi đêm, như là bị tình nhân căng thẳng vì thua ngựa, với một cái giọng sư tử nhức đầu chác tai.

Nhưng, lắm lúc, cũng thời tiếng trong treo điệu mềm ấy, chúng tôi mới nghe thì lại phát óa lên. Không có gì hết! Các cô báo hại chúng tôi quấy máy như thế, chớ cả canh cả buổi. Khi vừa bắt được cái tiếng của cô rồi thì mặc sức cho chúng tôi đồ gậy ra, để cho cái gậy nó chạy theo lần điện mà xẹt qua tới tai cô!

Ở bên kia, dây bông nghe có tiếng cười rang rang dường như có nói với người chị em ngồi gần bên rằng: « Không sao đâu! Anh chàng số 15.630 chắc hôm nay bị vợ xài, hay là chủ nợ làm khó nên mới nhè mình mà đồ câu ra đó chớ gì! » Bỗng nghe tiếng một cái rẹt, chúng tôi biết cô đã lấy cái fiche, khiến mình phải đứng cầm máy để bên tai mà ngo ngo ngán ngán, như anh cụt té cung trắng.

Thế mà chúng tôi lại cười! Vì gây đã thêm rồi, máu me đã trở lại, bây giờ bắt đầu làm việc mới ẽm.

Té ra nhờ các cô mà chúng tôi ba bốn chục năm nay giữ được vệ sanh cho mình! Nếu không có các cô ngồi ở bên kia dây điện thoại, thì bao nhiêu sự buồn giận chất chứa đầy trong gan phổi mà không có chỗ trút ra, có phải là nguy hiểm cho tánh mạng chúng tôi không? Nhứt là nguy hiểm cho mấy ông chủ quạ quạ mập mạp thường hay đá dích người làm nếu gặp sự gì chẳng vừa ý.

Allô ! Merci et adieu Mademoiselle !

MINH-THIÊN

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHIUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opion)

SAIGON



NGƯỜI VÀ VIỆC

Nội các Sarraut với ghế Toàn quyền Đông Dương

Dường như bây giờ, ở Paris người ta đang lo thay đổi các thủ-biên thuộc - địa. Ông Ponsot ở Maroc đã bay đi chỗ khác rồi.

Ông De Martel ở Syrie cũng sẽ bị triệu về. Chỉ có quan Toàn Quyền Robin, thì người ta nói ngài sẽ được lưu lại một năm nữa.

Tuy vậy, cứ theo báo « Le Petit Journal », thì cũng chưa chắc quan Toàn - quyền ta sẽ ở lại được. Chưa gì người ta đã kể tên những vị có thể lên thay thế cho ngài. Nào là ông Varenne ông François de Tesson, ở trong nghị-trường.

Nào là ông Châtel Pagès, Blanchard de la Brosse ở trong quan trường.

Nếu ngó ở bên phía ngoại giao ta phải kể đến ông Bonnefoy-Sibour.

Cả bảy đều là người có chơn tài thiệt học cả, nhưng có người còn sợ thăm rằng không chừng đến giờ chốt sẽ có một người nhảy ra, nếu người này không muốn làm ghế đến ghế Giám Quốc : ông Albert Sarraut !

Dẫu sao mặc lòng, tưởng ta nên biết cái ghế thủ-biên Đông-dương có trống chẳng nữa, chỉ đợi sau ngày tuyên-cử nghị-viên Pháp ta mới thật biết rõ ràng !

Thiên hạ sẽ là phú hộ hết

Theo một bạn đồng-nghiep ở Pháp, thì Nhứt-bổn bây giờ vì cái nạn thiếu dầu hôi, nên mới tính chế tạo ra một thứ xe hơi không cần dùng dầu xăng, không cần dùng dầu cần, không cần dùng điện khí ! Có chế tạo thứ xe như vậy mới phải khỏi dầu lụy nước ngoài trong khi chính chiến này kia.

Thế nào ? Xe ấy dễ lắm, chỉ chạy bằng một thứ lò-sơ, in bệt xe hơi của con nít chơi vậy.

Cứ vận cái lò xo ấy, hề chạy hết sức của nó rồi, thì ngừng vận lại, rồi cứ chạy... Dọc đường ta sẽ không còn thấy máy bơm xăng nữa, mà chỉ toàn thấy máy vận lò xo theo kiểu máy bơm bánh xe hiện thời.

Chừng đó ai cũng là phú hộ hết, vì sắm cái xe hơi như thế chỉ tốn 150 \$, mà chẳng bỏ xu nào cho xăng ăn cả. Sướng biết bao nhiêu !

Ai muốn lên cung trăng ?

Dường như sự lên cung trăng bây giờ đã gần gần thành ra sự thật rồi. Cứ như nhiều nhà bác sĩ, nhứt là ông Robert Esnault-Pelterie, chừng 15 năm nữa, kẻ hạ giới sẽ nhờ tên lửa mà đi lên chơi ở nhà vợ Hậu Nghệ được. Nhưng có một điều còn phải giải quyết là làm sao cho những người ngồi tên lửa khỏi « say sóng trời » khi bay lên cao. Giải quyết được việc say sóng này rồi, lại phải nghĩ đến cách hạ ở trên cung trăng.

Cái khó nhứt, tức ở chỗ này vậy. Tuy thế, ta không nên quá hoài nghi, vì biết đầu trong khoảng 15 năm nữa, khoa học không phát minh ra những việc mới lạ hơn nữa khiến việc đi chơi cung trăng chừng đó bất quá là việc trẻ con mà thôi.

Ai sao thì chúng tôi không dám biết, chớ nếu có cuộc đi chơi xa như vậy, tôi chắc ở xứ mình không có ai dám rụt rịt đầu. Không phải sợ tốn tiền, chỉ sợ té xuống cung trăng thì nguy bất tử !

Ho không lỗ là chi đó mà !

Trong lúc này, trăm công ngàn chuyện làm ăn, ai ai cũng đều phải sợ lỗ lã. Nhưng thiết tưởng chỉ có một công cuộc làm ăn chẳng hề sợ lỗ bao giờ : bao thầu tiệm cầm đồ.

Tưởng như thế mình làm. Đường như bang chủ Hoa với hãng Crédit immobilier bấy lâu nay lỗ gần muốn « xếp thần vị » lặn !

Nên họ mới xin hạ thuế xuống ! Vừa rồi, đồng ý với chánh phủ Hội đồng thành phố Saigon đã bắt họ sụt tiền lời từ 2. / xuống 1,6. /.

Nhưng, hột tay này, thì họ với tay khác, họ lại xin tăng thời hạn giao kèo của họ đến 18 năm.

Trong khoảng 18 năm này nếu công cuộc làm ăn phát đạt lại như xưa, thì số tiền 1,6 % trên kia biết đâu chẳng làm lợi cho họ thập bội ?

Chắc nghĩ như thế, cho nên ông Marque, là học trò của thuyết Trung Dung mới xin hội đồng nơi kỳ bạn cho họ 12 năm mà thôi.

Mà ở Hội đồng bao giờ phải trưng dụng cũng toàn thắng, đều đó ai cũng thấy rõ ràng rồi.

Chỉ tiếc một điều, hôm ấy nói chuyện tình vàng với bạc mà ông Vàng nhà ta cứ mực làm thình !

Cụ Bùi-quang-Chiêu bị Rictus chột !

Nói về cuộc tuyên-cử thân sĩ đến đây, cụ Bùi-quang-Chiêu than phiền rằng trong số 4 triệu dân Nam-kỳ chỉ có 4.500 người được quyền bỏ thăm mà thôi. Mà trong số 4.500 người đã có 1/3 không có mặt ở thuộc địa.

Cụ nói phải quá, nhưng lạ lùng, quí quái hơn cụ, bác Rictus ở đảng La Dépêche chột cụ một cái cũng khá đau.

Bác Rictus nói :

« Còn anh đó chi ? Cũng là tiếng đại biểu Nam-kỳ mà anh chỉ được vốn vẹn có 60 người cầm thăm mà bỏ !

Lại đợi trở đi trở lại, anh cứ nhè quên phứt chuyện cây đã trong mắt mình và cọng rơm trong mắt người hoài. »

Không biết cụ Bùi trả lời ra sao ?

Các ông dân tây làm gì ?

Đối với cuộc tuyên-cử thân sĩ đường như không có ai lo lắng bằng một số ông Annam dân tây ở Saigon ta. Nếu chẳng vậy, sao vừa rồi họ hoạt động bằng cái tưng của họ trước ?

Rồi họ êm luôn. Đến hôm nay mà cũng chưa có thấy các ông rục rịch chi hết. Gì thì gì, 400, 500 lá thăm trong thời buổi này cũng là một cái sức mạnh chớ. Không phải chỉ nói : ông X. thương Annam, chúng tôi sẽ bỏ thăm cho ông là đủ. Mà cần phải nói : Ừ, ông X. thương Annam. Thì ông X. phải theo cái chương trình tối thiểu kẻ nguyện vọng của Annam như sau này, nếu ông X. chịu lấy danh dự mà bình vực, thiệt hành, thì chúng tôi mới chịu bỏ thăm cho.

Nào cái chương trình tối thiểu của các ông đâu ? Sao các ông không chịu cho công chúng biết ?

Hay là các ông nói : « Công chúng nào có quyền gì biết công việc làm của chúng tôi là dân tây. Annam với dân tây, hai cái có khác nhau mà ! »

Thời chừng đó chúng tôi sẽ không buồn nói đến các ông nữa.

Còn nếu các ông còn nhìn nhận mình có máu Annam, ít nữa xin các ông cho chúng tôi thấy rõ ràng công việc hành động của các ông một chút.

BÀI DIỄN-THUYẾT CỦA ÔNG GIÁO

PHẠM-DUY-KHIÊM

Ông giáo agrégé Phạm Duy Khiêm diễn thuyết ở trường Cao-đẳng Hà-nội về lịch sử của nhà soạn kịch Marivaux và về bản tuồng Le Jeu de l'Amour et du Hasard

Có người thấy cái đề như vậy, nghĩ cho là chuyện « thấp-thấp thường thường ».

Không ngờ đầu ông Khiêm diễn tại trường Cao-đẳng là cốt

thêm năm, sáu, bảy, tám, chín mươi, hoặc mười lăm năm nữa ông sẽ viết luận-thuyết về Marivaux để thi Tiến Sĩ (Doctorat).

Cái đó là cái lệ thường của học trò nước Pháp. Bài luận để thi Diplôme sẽ bỏ-cứu, sẽ chỉnh-đốn lại đem làm sách luận thi Doctorat.

Chuyện như thế không phải là chuyện dễ.

Cái phép khảo cứu về văn-học sử của nước Pháp, từ Gustave Lanson khởi xướng, đã có tánh cách khoa-học. Ngày nay ở Đại-Học Sorbonne, những nhà bác học như D. Morne, P. Hazard F. GaiFFE, đều là môn đồ của Lanson tất cả.

Không phải nói về tiêu sử của ai, là như nói truyền tâu một cách lảm nhảm. Theo phương pháp văn-học sử của Lanson, người ta khảo cứu một cách khoa-học. Bằng cứ nơi sự thật (les faits) người ta dựng nên thuyết (thèse) luôn luôn.

Tôi không biết quyển sách nào, quyển sử nào dùng-đẫn của học giả nước Pháp cùng các nước văn minh, mà không là một quyển luận-thuyết.

Mười nhờ khảo về tiêu-sử của một nhà văn-sĩ nào đó, có thể khác nhau cả mười, dẫu cho chuyên trong đời của nhà văn sĩ có giống nhau.

Tóm lại, bài diễn của thuyết ông Khiêm là để cho học trò trường Cao-đẳng Hà-nội, học cái phương pháp khảo về văn học sử.

Cái phương pháp ấy, là cái cần, chớ không phải tiêu-sử của Marivaux là cần.

A. A.



Phạm-duy-Khiêm

để cho sinh-viên trường ấy nghe. Sinh-viên Cao đẳng, theo luật-lệ, phải là bác tú-tài trở lên.

Ông Khiêm diễn về một cái đề mà ông đã soạn-trường khảo cứu từ bốn năm năm nay. Ông phi một hai năm trường Cao-đẳng Sư Phạm (Normale Supérieure) để khảo cứu về Marivaux. năm 1933 ông thi Diplôme d'Etudes Supérieures với một bài luận về Marivaux. Không chừng khảo cứu

ĐỊA CHỈ NÊN NHỚ

SALON JACCAREO

67, rue Jaccaré - CHOLON

Tiệm hớt-tóc

có thợ thiện nghệ và dùng đồ theo vệ-sanh

Không làm quảng cáo rình rang mà Học sinh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, ấy — là trường —

CHAN-THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học : PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hà-nội.

Kỳ hội chợ Huế

Kỳ hội chợ Huế này, ở trong Nam có rất nhiều có nhiều bà ra xem và đầu sắc phục.

Các bà các cô này đều mặc toàn hàng của hiệu buôn hàng lớn nhứt ở Saigon, Chotirmall, ở đường Viénot, ngang hông chợ mới Saigon.

May áo tân thời rất khéo, Bán nút áo kiểu nhiều, Đủ đồ dùng may, thêu, Chuyên môn đồ trẻ nhỏ, Hàng tốt giá phải chăng, Mời quý khách chiếu - cõ.

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

NƯỚC ĐỨC NĂM 1936

Trong một bài trước đã đăng trên báo này tuần rồi (1) chúng tôi đã nói sơ cái lẽ sở dĩ làm sao Đức phải làm ngan sai bình cương chiếm miền giải binh ở trên sông Rhin. Sự ngan nước ấy, chúng tôi cũng đã nói, ở Pháp có nhiều người, nhiều cơ quan đã nhìn liệu từ trước: vì sự thế tất nhiên, khiến nước Đức của Hitler không thể đi đường nào khác hơn là đường ghe cầu binh đẳng với các nước để đòi lại các thuộc địa của họ đã mất hồi năm 1919.

Đây là cái yếu điểm trong cuộc gây căng giữa Đức và Pháp ngày nay, chứ việc phân đối điều ước Pháp-Nga chỉ là một cái cơ tốt, một cái dịp hay để cho Đức vỗ bản nói chuyện cho mạnh miệng đó thôi.

Nói ra, thì có ké cho chúng tôi nói ngược đời, chứ lấy sự lý mà xét bây giờ người ta mới chịu mở mắt mà nhận: Đức là nước thắng trận rõ ràng.

Với cái sức đầu hồi nhiều, binh lương đủ, các nước đồng minh đã thắng họ trong 4 năm vốn vẹn.

Nhưng, với cái tài ngoại-giao thâm hiểm của họ, trong khoảng đăng đẳng 16 năm, Đức hiện nay đương thắng lại các nước đồng minh, mà trả thù một cách khôn khéo lạ lùng.

Chúng tôi nói trả thù khôn khéo chẳng phải là nói đùa đâu. Ấy là chúng tôi đã dẫn do từ lời. Vì ai cũng biết mục đích của hòa ước Versailles là:

1— Trói chặt Đức về đường lục quân, không quân, chẳng cho họ có quyền tổ chức lại binh đội, mua sắm tàu bay.

2— Trói chặt Đức về đường thủy quân, chẳng cho họ có quyền giữ hay là sắm lại những tàu chiến.

3— Trói chặt Đức về đường kinh tế, bắt họ bồi thường quân phí, chẳng cho họ có quyền kiểm thị trường và không có quyền gì đòi các thuộc địa đã mất.

Mà đã nói đến quyền, thì tức nhiên phải nghĩ đến sự tranh đấu rồi. Ai đem quyền mà cho Đức, nếu Đức cứ ngồi mà than vãn thờ dai? Căn cứ theo lịch sử, dân tộc Đức là một dân tộc nhiều chiến và biết nhục vinh cho nên ta không lấy gì làm lạ mà thấy ngay ngày 21 Jun 1919, chính cái ngày đại biểu các nước xúm nhau thọ tay cầm viết ký điều ước Versailles, thì đại biểu của Đức là Von Lersner bỗng đứng dậy nói cho thiên hạ nghe rằng: « Không ai có quyền gì buộc tôi phải ký tên một tờ điều ước làm nhục thể thống của nước tôi như vậy, dân nước tôi là nước bại trận cũng thế » Nói đoạn, Von Lersner (ông này nay vẫn còn sống) vãi chào các đại biểu rồi xô ghế đi ra khỏi phòng nhóm!!

Cái thái độ của Von Lersner, ta có thể coi như là cái thái độ tiêu biểu tinh thần của một dân tộc không chịu khuất phục.

(1)— Từ điều ước Locarno đến điều ước Pháp-Nga.

bao giờ, đầu gặp lúc sa cơ thất thế cũng vậy. Cái dân tộc ấy trong vòng 16 năm nay tranh đấu từ ngày từ bữa, để cõ cho được cái gong Versailles!

Họ tranh đấu. Họ thắng. Vì những kẻ cầm giềng mối của họ tuy có đổi thay, song cái chánh sách phục thù của họ trước sau vẫn còn y nguyên như một.

Này ta hãy xem. Ngoại trưởng Stresmann lãnh công việc làm cho Pháp và đồng minh phải rút binh ra khỏi miền Rhénanie.

Stresmann thành công. Thủ tướng Brüning lãnh phần làm cho tiêu hủy những điều kiện bắt Đức phải bồi thường.

Brüning thành công. Rồi đến phiên Von Papen và Adolf Hitler. Hai người này lãnh công việc làm cho tiêu hủy những điều kiện bắt Đức không được tổ chức lại quân đội, sắm lại tàu bay, tàu chiến, đòi lại thuộc địa.

Von Papen và Hitler thành công.

Nhứt là Hitler thành công một cách đường hoàng, khiến cho ai nấy cũng khiếp oai nề mặt.

Tuyên bố sự từng chinh cường bách ngày 15 Mars 1935 Hitler đã cho thế giới biết: Đức có quyền tổ chức quân đội lại rồi.

Sai đổng 20 chiếc tàu lặn ngày 20 Avril 1935, và ký điều ước thủy quân với Anh ngày 14 Juin 1935, Hitler đã nuôi ở đằng sau đầu óc cái tư tưởng đòi thuộc địa lại cho quê hương mình.

Đây là cái thời kỳ tranh đấu thứ ba của nước Đức, để xé cho thật nát điều-ước Versailles, chẳng còn một manh mún nào cả.

Với một số tàu binh bằng 35% của Anh-quốc. Đức còn sợ ai mà chẳng dám sẵn bước tới?

Ngày 7 Mars 1936 vừa rồi, tức là ngày Hitler cầm ống loa đặt mạnh lên tả ngạn sông Rhin rao lớn cho thế giới biết: « Thời giờ trả thuộc địa cho chúng tôi đã đến rồi! »

Trả thuộc địa!

Này giờ đã đến rồi!

Lần này không phải là lần thứ nhứt. Đức quốc mới lên tiếng như vậy. Nhưng lần này, một bên kèm súng đồng, một bên cặp tàu trận, Đức quốc lên tiếng mạnh mẽ hơn, chứ không phải nhỏ nhẹ, quanh co như trước nữa.

Không còn vấn đề gì trôi buớc họ ở Âu-Châu, bây giờ họ quyết đưa mắt nhìn ra ngoài. Hồi năm 1911, họ đã làm cho Pháp hoảng kinh với cái « cú Agadir », thời năm 1936 này, binh hùng, tướng mạnh cầm sẵn trong tay, họ sẽ còn muốn gây ra nhiều cái cú Agadir hơn nữa (2).

() Năm 1911, Đức sai tàu chiến đến hải cảng Agadir ở Marô, muốn đánh giặc làm Pháp phải chịu thua nhượng cho một phần Congo.



Theo báo « Le Soir » ở Bỉ, thì cuối năm 1936, Hitler sẽ có gần 2.300.000 binh hùng dũng!

Họ sanh sự rồi đó! Đây là lời công bố của Hitler hôm 15 Mars, ở Munich trước mặt 300.000 người:

— « Trước kia chúng ta có cảm tình của kẻ này kẻ khác, những cảm tình đó chúng ta làm mất đi rồi. Bây giờ tôi không muốn có cảm tình, tôi chỉ muốn người ta phải tôn trọng dân tộc Đức chúng ta mà thôi. Tôi chẳng chịu khuất phục bao giờ, từ hồi nào tới nay tôi quyết lòng khôi phục sự tự do của dân Đức ta, công việc đó không phải làm bằng mưu mẹo giả dối gì mà chính là làm bằng lòng tin cậy nơi sức mạnh của Đức-quốc ta.

« Tôi xin nói với dân tộc Đức như vậy: Duy có sức mạnh của các người có thể thay đổi vận mạng của các người mà thôi. S dĩ tôi khôi phục vô bị lại như cũ, chẳng phải tôi có ý phá hoại hòa bình và gây nên chiến sự đâu, chính vì tôi muốn giữ cho tổ quốc chúng ta không để ai có thể xâm phạm đến được.

« Tôi không thể nào để cho một cơ-quan quốc-tế kia họ quyết định ra sao bắt tôi phải nghe theo vậy được, vì trong việc đó tôi có ganh vạc trách nhiệm gì nơi tôi đâu.



[cliché Opinion]

Thay mặt Pháp ở Londres, ngoại-tướng Flandin, cực lực phản đối thái độ của Đức, hàm muốn trở về ra lệnh tổng-động-viên, làm cho ai nấy cũng ngạc nhiên, nhưng phải công-nhận sự gheo cầu của Pháp.

VỚI VẤN-ĐỀ THUỘC-ĐỊA

« Nếu người ta nói với tôi: « Anh thử làm một cái cử chỉ hòa bình coi », thì tôi trả lời: tôi đã mời mấy nước Pháp Bỉ và Hòa-lan ký hòa-ước trong hạn 25 năm còn gì nữa. Tôi lại tình nguyện cho Đức-quốc trở vào hội V. Q. Quốc dân vững lòng tin cậy nơi tôi, không khi nào tôi làm cái cử chỉ gì mất danh-gia Đức bao giờ ».

Trở vào H. V. Q.

Ký hòa-ước 25 năm.

Ai muốn phải tuân theo hai điều-kiện này:

- a) xé hòa ước Versailles
- b) trả hết các thuộc địa cho Đức!

Hòa ước Versailles, cứ lấy việc mà xét như trên đã bị họ xé lụn rồi, còn chi đâu mà họ hòng ông ả? Đến sự trả thuộc địa... cái này tưởng có hơi khó một chút. Nhưng Đức có nhiều lý-lẽ lắm, chứ chẳng phải « lơ mơ như gà pheo » đâu mà nể cho người ta đây hòng mình.

Lẽ thứ nhứt, là đất họ hẹp, dân số họ đông (65 triệu) cần phải có chỗ buôn bán, cần phải có chỗ lập nghiệp làm ăn, ở ngoài nước mình. Lẽ này không ai chối cãi đi đâu được.

Lẽ thứ nhì, là H. V. Q. không có quyền gì mà lấy thuộc địa của họ mà chia cho các nước đồng minh cai trị thay thế cho H.V.Q.

Các n. ai lấy làm lạ mà nghe tôi nói như thế? Thời các ngài hãy chú ý khó theo tôi để cùng nhau đọc lại cho kỹ đi từ thứ 22 và 23 trong công-ước H.V.Q. và điều thứ 119 của điều ước Versailles, nói rõ về sự ủy quyền thuộc địa (mandat colonial).

Theo điều thứ 22 và 23 trong công-ước H. V. Q., thì H. V. Q. có cái nhiệm-vụ điều giắt các dân-tộc thuộc địa bước lần lần lên con đường tân hóa. Song những dân tộc thuộc địa này, vì tình độ trí thức, vì vị trí địa dư và điều kiện kinh tế có khác nhau, nên cần phải có cách cai trị, khác nhau mới được. Muốn phân ngôi thứ đầu đ. đánh ranh, đ. V. Q. mới chia thuộc địa ra làm ba hạng.

Hạng A, nói về các khóm người thuộc về đế quốc Hồi hồi (empire ottoman), đã bị an rã.

Hạng B, nói riêng về những dân-tộc ở trung bộ Phi châu.

Hạng C, nói về những phần đất ở tây-nam Phi-châu, và một vài cù-lao ở Thái-bình-Dương.

Đối với hạng thuộc địa A thì Hội Vạn Quốc ủy-quyền cho một nước mạnh nhất định điều giắt và tổ chức việc cai-trị, chừng nào họ khôn lớn thì phải buôn-bạc ra cho họ độc lập (như Syrie).

Đối với hạng B, thì H. V. Q. lại ủy-quyền cai-trị đất đai để trừ diệt những tục xấu, nếp hư, như việc ban mọi, buôn khi giới lậu, làm cho có trật tự trong xứ, và gây ra phong thuần tục mỹ, nhưng cấm không được đặt đồn lũy, quân cần trên những đất đai ấy và cấm không được dạy dân bọn xứ cầm binh ra trận làm gì.

Đối với hạng C, thì Hội Vạn Quốc cũng ủy-quyền cai trị như

hai hạng trên, nhưng buộc Đức Quốc phải từ bỏ không được đòi hỏi lại chi hết. Vì như đọc giả đã biết những thuộc địa ở hạng C là của Đức đã tạo lập ra hồi năm 1884 ở tây nam Phi-châu, ở Đông Phi-châu, như Togoland, Cameroun, và một vài cái cù-lao như cù-lao Marschall, và quần-đảo Bismarck ở Thái bình Dương.

Đây là sự buộc gắt gao theo điều 119 đã định trong hòa-ước Versailles.

Nguyên văn như thế này: « L'Allemagne renonce, en faveur des principales puissances alliées et associées à tous ses droits et titres sur ses possessions d'Outre-mer. »

Nói là từ bỏ những thuộc địa cho những nước đồng-minh trọng yếu, nhưng than ôi! họ quên Ý, mà chỉ nhớ có Anh, Bỉ, Nhật, Pháp mà thôi!

Ta có thể nói Ý đánh Abyssinie ngày nay là muốn « sửa lại » cái quên đã làm mất quyền lợi lớn lao của họ từ năm 1919 đến giờ.

Ủy quyền cai-trị thuộc địa! Cái quan niệm mới này sanh ra từ năm 1919, nhưng tôi nghi ngờ cho nó lắm, vì nó không căn cứ vào chỗ nào được cả.

Theo lịch sử từ xưa đến nay một nước muốn có thuộc địa phải dùng một trong ba cách sau này:

1— Hoặc xuất tiền mặt ra mua như Mỹ mua Alaska của Nga, mua Phi-luật-Tân của Y-pa-Nho.

2— Hoặc buộc nước bại trận không có thể trả quân phí cho mình nổi, nhượng mọi phần đất nào như định để bù trừ, như Đức buộc Pháp năm 1911 nhượng một phần Congo.

3— Hoặc sau khi thắng trận rồi, thì chiếm đất của người liên không cần nổi át giáp chi hết.

Canada vì đó mà lọt vào tay Anh; Ấn độ vì đó mà lọt vào tay Anh; Antilles và Anuam vì đó mà lọt vào tay Pháp.

Đó là những cách thông thường « tạo lập » ra thuộc địa, chứ không có cách ủy-quyền bao giờ.

Bây đặt ra cách ủy-quyền, H. V. Q. đầu cho có ý tốt đi nữa, nhưng cái ý tốt ấy không, không có chỗ mâu thuẫn với luật lệ Âu-Châu từ xưa đến nay.

Vì theo luật Âu-Châu, muốn giao quyền cho ai thay thế mình điều kiện tối yếu phải:

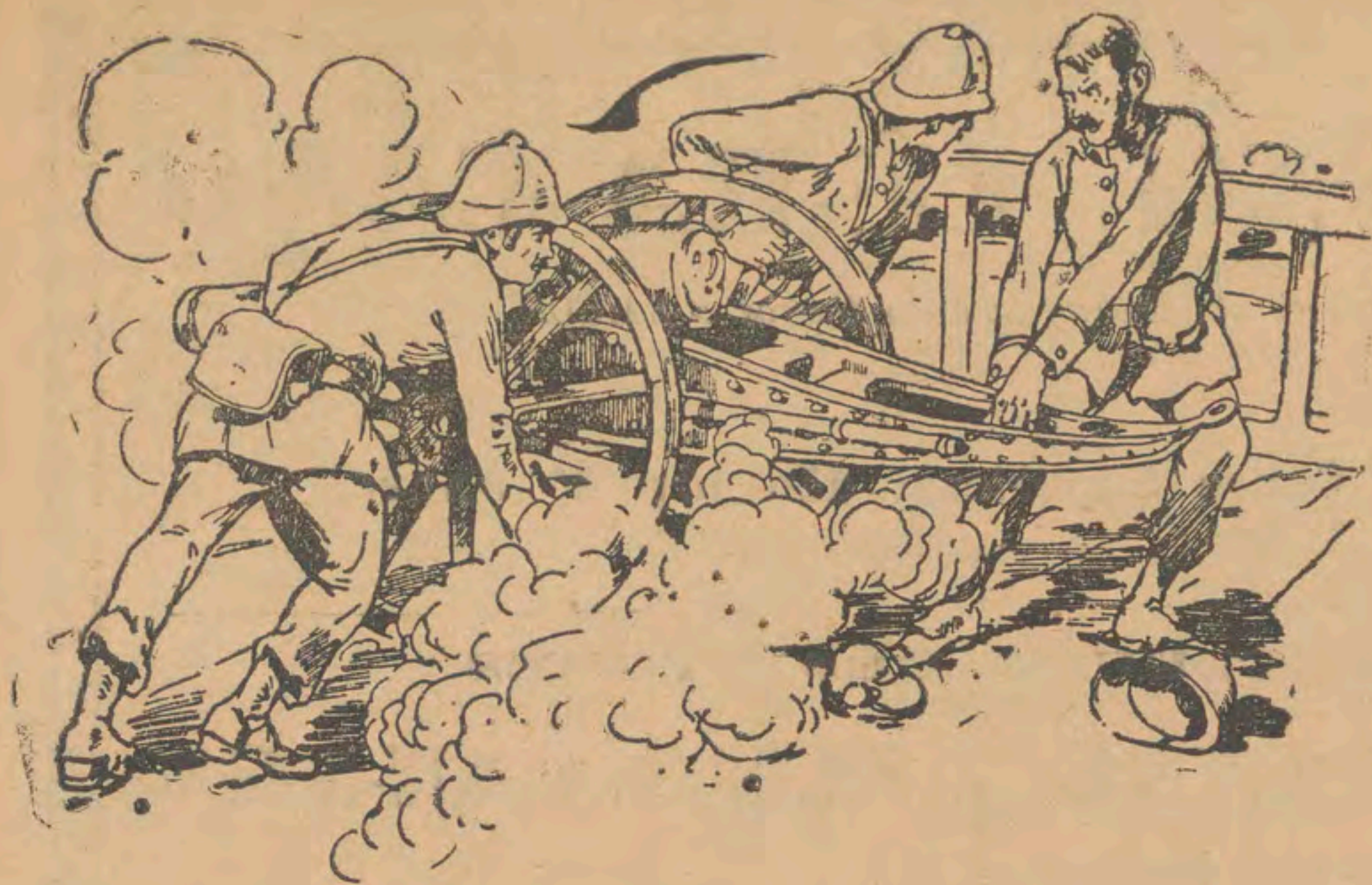
a) là người thiệt

b) hay là một công-ty có quyền mua sắm này kia làm của riêng mình. H. V. Q. phải là người thiệt chẳng?

H. V. Q. phải là một công-ty của các nước chẳng?

Trả lời hai câu hỏi ấy tức là soi đến chỗ trái ngược sâu sắc ẩn núp trong điều thứ 22, 23 và điều thứ 119 của mình ước H. V. Q. và điều-ước Versailles. Bai sau, chúng tôi sẽ nói đến.

VĂN-TRÌNH.



THIỆU MỘT CHÚT NỬA CỤ PHAN - THANH - GIẢN DU'OC VUA NAPOLÉON III CHO CHUỘC 3 TỈNH NAM-KỲ

BÊN PHÁP TRUYỀN LÍNH RÚT BINH VỀ ĐI

SAU khi hạ thành Saigon xong rồi, đề-đốc Rigault de Genouilly từ điển về Pháp xin viện binh.

Nhưng quan Binh-bộ Thượng-thor lúc đó trả lời như vậy :

— « Hôm nay nhà nước không có thể nào tiếp tế cho tướng-quân thêm một tên lính hay một chiếc « tàu cũng vậy. Thôi, tốt hơn là « tướng-quân liệu bề thương-« thuyết điều đình với chánh phủ « nước Nam cho xong, nếu họ « cam đoan từ nay trở đi không « ngược đãi tín-dồ Thiên-chúa « nữa, thì chúng ta chỉ có việc trả « lại thành trì cho họ rồi rút binh « đi về là hơn »

Khi bức thư trả lời này đưa qua tới tay đề-đốc, là hồi tháng 6 năm 1859, thì tình thế binh Pháp đang đóng ở nước Nam gặp nỗi hềm ngặt đặc biệt. Tại cửa Hàn mới có binh dịch lệ phát ra, mỗi ngày sát hại 10 mạng người ; mà công cuộc tiếp tế lương thực rất là gian nan, thành ra loạn quây còn đóng lại ở Hàn bấy lâu thiếu thốn cả từ thuốc men, rượu thịt, quần áo, cho đến tiền bạc súng đạn cũng hao hụt nữa.

Quan quân ta thấy rõ tình cảnh binh Pháp gian nan thiếu hụt mọi đường như thế, chớ phải không sao ; vậy mà mình cũng khoanh tay khiếp vía, không dám thừa cơ đối chiến gì hết. Hay là tại mình có lòng nhon, chẳng muốn lợi dụng cơ nguy của người ta không biết ! Nhưng đánh không dám đánh thì ta nghị hòa đi ! Thế mà binh Pháp sẵn lòng thương thuyết giảng hòa, thì quan quân ta chỉ ậm ừ nói chuyện xuôi lơ, không có một chút gì là thâm cơ định kiến ; trong trí thầm nghĩ rằng mình ậm ừ như thế, người Tây họ chờ đợi mỗi hơi một xác, tự nhiên họ phải bỏ đi là xong.

Thiệt kỳ ! công việc quốc-gia đại kể mà các cụ đương quyền chấp chánh nước ta muốn làm như cách xử với khách nợ, để họ nài nỉ nài đòi lỗi mãi không được, rồi chẳng đuổi thì họ cũng bức mình phải đi cho rảnh. Đầu óc tư tưởng lạ lùng thì thôi ! Việc quan hệ tới sự quốc gia tồn vong, đâu phải giản dị như thế.

Trào-dinh không chịu thương thuyết bởi thường, không tỏ thành tâm giao hảo với nước Pháp, thì dần dần gian nan binh hoạn thế mấy đi nữa, người Pháp là giống cương quyết nhẫn nại, khi nào tới chân nan bỏ đi, như óc các cụ đương quyền chấp chánh ta mộng tưởng ! Vì đề-đốc Rigault de Genouilly là bức thâm mưu mưu lược, biết rõ rằng sự đi này sẽ có ảnh hưởng không hay cho thanh thế của nước Pháp ở Viễn-đông nhiều lắm.

CỤC NGỌC-VIỆN-ĐÔNG BẮT ĐẦU MÀI Dũa

Bởi vậy, ông đã quyết định nếu như không chiếm giữ lấy cả hai cửa biển Đà-nẵng và Saigon đi nữa thì bề nào cũng phải nắm chặt lấy một Saigon thôi cũng được ; vì ông biết trước địa thế Saigon mai sau tất nhiên trở nên một hải-cảng tốt đẹp quan hệ ngõ ra Thái-bình-dương, và là một cửa ngõ ở giữa đường Âu-Á thông thương, đông tây giao dịch. Vậy chính ông là người phát minh ra « cục ngọc Viễn-đông ». Bấy giờ tượng đồng kỷ niệm đề-đốc Rigault de Genouilly, dựng lên ngay ở giữa công viên xinh đẹp — ta quen gọi là « một bình » — bên trại Thủy-binh và ngó ngay mặt ra sông Saigon, thật có ý nghĩa lắm vậy.

năm 1860, rút hết binh lính ở cửa Hàn mà đem vào Saigon. Lúc này trấn thủ ở Saigon chỉ có 600 lính tây và 200 lính Y-pha-nho, mà đối địch với 12 ngàn binh Annam ta lập đồn lũy bao vây chung quanh trại binh tây đóng ; nổi tiếng « hứt là đồn Kỳ-hòa tức là miệt Chí-hòa ngày nay. Binh ta mất thành Saigon rồi thì chạy ra các miền phụ cận chung quanh, đắp lũy để hờm chừng cổ thủ vậy thôi chớ không dám chiến đấu, mặc lòng dò biết số binh Pháp ít thua mình nhiều (binh Pháp cả thấy có 800 người, như trên đã nói). Là vì binh sĩ còn chờ lệnh trào-dinh, mà trào-dinh còn đang chủ ý « hủ huê, phân vân rứt rứt » Thành ra với số binh 800 người, phó đề-đốc Page giữ vững được Saigon và bắt đầu mở mang là bồi cho Saigon trở nên hải-cảng.

đồng cảm lạ lùng. Song vì mình hiểu sót về khí giới, và lại chưa từng luyện tập chiến pháp 1 hải tây thành ra binh số của mình đông gấp mười lần binh Pháp, mà rồi giao chiến hai ngày hai đêm, đành phải bại trận. Bao nhiêu đồn lũy đều bị lực quân trung tướng Ariès bắn phá tan tành. Ông Nguyễn tri Phương xông pha hàng trận, bị đạn ở cánh tay.

Rồi đó, binh Pháp chia ra chiếm

giữ các nơi khẩn yếu trong hạt Saigon, và hải-quân đại tá Bourdais thì đem chiến thuyền đi hạ tuần hành Mỹ-thọ.

Cuối năm 1861, đề-đốc Charner về Pháp, phó đề-đốc Bonard thế chức, bắt đầu sắp đặt công cuộc chinh phục rộng lớn, rồi chiếm cả hai tỉnh Biên-hòa và Vĩnh-long.

Tới đây trào-dinh là mới hoảng hồn hoảng vía ; vua Tự-Đức xin giảng hòa với binh Pháp.



Giờ mới biết cái đạo Nghiêu- Thuân Không-Mạnh không cự lại sù-g gang tàu trận Thái-tây



Cụ Phan thanh-Giản (đứng giữa) và hai quan phó-sứ nước Nam đang làm lễ triều-kiến vua Napoléon III ở đền Versailles. Vua và Hoàng-hậu thiết đại triều tiếp sứ nước Nam.

Trong óc của đề-đốc lúc bấy giờ đã đóng chặt cái định-kiến như thế rồi, nên chỉ sau khi binh Pháp chiếm cứ Saigon ít lâu, ông vì sức yếu phải trở về Pháp tĩnh dưỡng, liền nhơn dịp vô triều kiến hoàng đế Napoléon III, tâu bày về chánh sách nên làm ở nước Nam thế nào ? Ông đem hết tình thế an nguy lợi hại ra trình thuyết trình là hoàng-đế, dưới là đình thần, biết rõ rằng Pháp-quốc có một cái nhiệm vụ phải lưu lại ở Nam-kỳ, hải giữ lấy thành Saigon, ít nào bây giờ cũng hải giữ làm môn bảo lãnh cho cuộc hành động mai sau ; vì theo ông suy tính, không sớm thì muộn, thế nào nước Nam cũng phải khuất phục. Trào-dinh Pháp-quốc nghe theo.

NGUYỄN-TRỊ-PHƯƠNG THUA TRẬN Ở CHÍ-HÒA

Người kẻ vị ông ở nước Nam, là phó đề-đốc Page, cuối tháng 3

buồn bán.

Đền sau trào-dinh chủ đánh, sai ông Nguyễn-trị-Phượng cử mấy muốn binh mã rần rộ kéo vào, thì phía binh tây đã có tiếp viện đưa tới ; chiến thuyền đầy sông, binh số đầy thành ; chỉ gao phong có hai ngày, binh ta đại bại, chẳng những châu phục Saigon đã không xong, lại còn thất thủ luôn cả Nam-kỳ nữa.

Hồi này, binh lực Pháp đóng ở Saigon hùng hậu lắm : 50 chiến thuyền, đủ cả các thứ ; 4000 lính thủy và lính bộ ; thêm 200 lính Y-pha-nho trợ chiến.

Chính đề-đốc Charner chỉ huy quân sĩ, hai ngày 25 và 26 Fév-er 1861, đánh phá đồn lũy của binh ta ở miệt Kỳ-hòa. Người Pháp phải công nhận rằng trận này quá đội Annam, do ông Nguyễn-trị-Phượng làm tướng, giao chiến với binh Pháp một cách hăng hái

VUA TỰ-ĐỨC SAI SỨ VÔ CẦU HÒA

MẤY năm trước đáng hòa thì hơn ; hòa, đã giữ nguyên được nền độc lập của mình ; hòa chắc có thể nhờ cậy nước Pháp lấy tình hữu bang mà giúp đỡ cho cuộc tân hóa nước mình được ; đối lấy những sự đó, chẳng qua Pháp quốc chỉ lấy một Đà-nẵng hay Saigon làm nhượng địa tô giới cũng không sao ; mấy năm đáng hòa đó thì các nh đương quyền chấp-chánh ta lại chủ dân. Tưởng đâu cái đạo Nghiêu-Thuân Không-Mạnh có thể đưa ra đánh dờ được súng ống tàu trận của Thái-tây ; tưởng đâu mình đủ sức mạnh tướng tá và binh tây « phục phịch nặng nề chạy không lẹ, đánh không bền », thì mình chống cự dễ lắm. Đến đối tượng rằng cứ chuốt cây nhọn cắm nầm dưới sông, tàu trận của tây vô tình chắc phải đụng nhằm lũng tàu mà chết.

Đến giờ 6 tỉnh Nam-kỳ, không đầy tuần lễ, thất thủ hết 3 rồi, trào-dinh mới rúng động cầu hòa thì sự thế đã chậm trễ và đi quá rơn mất rồi, làm sao kéo lại được nữa.

Ngày 26 Mai 1862, hai ông Phan thanh-Giản và Lâm-duy-Hiệp, phụng mạng vua Tự-Đức sai vô Saigon nghị hòa với quan tây.

Tiểu-sư đề-đốc Bonard hơi bối rối trong lòng, không biết phải định những điều kiện giảng hòa thế nào cho phải. Vì ông không tiếp được, mạng lệnh rõ ràng ở bên Tây, và lại ông dự biết rằng việc chiếm lãnh được đất mới này chánh-giới và dư luận ở Paris không có mấy ai hoan nghinh tán thành. Đã nói rằng mấy lúc nay trào-dinh Pháp quốc lo tính những việc trọng-dại kia, chớ không chú tâm giới ý tới việc chinh phục nước Nam làm gì !

Tuy vậy, trào-dinh nước Nam bây giờ cầu hòa thì đề-đốc Bonard cũng sẵn lòng cho hòa, nhưng việc quan hệ quyền lợi cho tổ quốc ông, ông tất phải bảo tồn và tùy nghi quyết định, mặc dầu không có mạng lệnh minh bạch của chánh-phủ trung-wong.

Một bên, Phan-hanh-Giản, Lâm-duy-Hiệp, thay mặt nước Nam, một bên, đề-đốc Bonard thay mặt nước Pháp, ký tờ hòa ước tại Saigon ngày 5 Jun 1862. Chiến theo hòa ước này, trào-dinh nước Nam phải nhượng quyền sở hữu 3 tỉnh Saigon, Mỹ-tho và Biên-hòa cho nước Pháp ; với lại bồi thường binh phí 20 triệu quan trả bằng bạc nén, phân hạn 10 năm, mỗi năm trả 2 triệu. Trào-dinh nước Nam cam đoan từ đây phải tôn trọng sự tự do tín ngưỡng, không được hành hạ người tở. Còn tỉnh thành Vĩnh-long, binh Pháp đã lỡ chiếm thủ, thì nay cũng cứ đóng binh trong thành, chờ tới ngày điều ước trên đây thì hành trọn vẹn, mới rút binh ấy đi được.

NHIỀU ÔNG TÂY HỌC TIẾNG ANNAM VÀ CHỦ HÂN MAU DỮ

Liền sau khi hòa-ước ký rồi. Đốc Bonard ra tay sắp đặt mọi việc mở mang và cai trị ở ba tỉnh Saigon, Mỹ Tho, Biên Hòa. Ngài đặt ra ngạch quan cai-trị dân hôn xứ, tức là tham-bien chủ tỉnh ngày nay. Mấy ông Luro, Philastre, Garner, Vial, Reinart Aubaret, de Champeaux, là bậc tiên tâu ở ngạch này, có công lao bình định xứ Na-n-kỳ rồi sau lại có công lao mở rộng thế lực Pháp quốc ra khắp nước Nam nữa.

Có một điều lạ lùng đặc biệt, là mấy ông này thuộc đó học tiếng Annam mau lẹ quá. Không những học giỏi tiếng Annam mà thôi, lại giỏi cả chữ Hán nữa. Ví dụ ông Aubaret, ngày mấy năm đã thi hình lương được một cuốn sách luật Annam ở trong nhà một vị quan cựu trào đã bỏ hoang vu vô chủ, ông đem về dịch ra chữ Pháp và tiếng Annam, để ban bố cho dân. Ông rành tiếng Annam đến nỗi về sau có dịp đi sứ ra kinh đô Huế, ông hầu chuyện vua Tự Đức bằng tiếng Annam, chứ không phải dùng theo một cố đạo làm thông ngôn, theo như thường lệ. Còn ông Philastre, không biết học chữ Hán mấy năm, mà ông viết thạo từ giao thiệp với quan Annam bằng chữ Hán; lại còn ngâm thi đặt phú nữa là khác. Tại thông minh và Hán-học của ông khi ở Na-n-kỳ, tới sau ra làm quan ở Trung-Bắc cũng vậy, được các quan ta yêu mến kính phục.

CỤ PHAN THANH-GIẢN XUỐNG TÀU «EUROPÉEN» ĐI TÂY

Về phía trào đình ta lúc này, tuy đã có hòa-ước nhường đất ba tỉnh Na-n-kỳ như vậy rồi, nhưng mà nhà vua và các cụ đại thần cấp-cấp vẫn còn nuôi nỗi hy-vọng gì đâu và tưởng tượng gì đâu, cứ tưởng lo tìm phương tu bổ ba tỉnh còn lại kia và sửa sang nội-cư phủ ở tại kỳ Trung-Bắc. Nuốt la trong trí các cụ có cái hy-vọng bẽ biao này mãi người tây cũng phải chán nản, tự bỏ ba tỉnh mà đi, vì các cụ cũng dò biết tin tức trong ngoài giới Paris, phần đó ị vẫn không tán-tuân việc chiếm giữ ba tỉnh Na-n-kỳ.

Một phần khác các cụ mưu mô âm mưu như dân ta xưa đã bị chiến cứ này, nơi lên quân kháng cự mới; làm vậy cốt để khuấy phá công cuộc to lớn của triều đình ta, để người tây dám chán bỏ đi, trả đất lại cho mình.

Sự thiệt, ba tỉnh chiếm cứ đây nằm cạnh ngang giữa đường, làm cho cách tuyệt sự giao thông của trào đình với ba tỉnh đang còn lại kia, tự nhiên phải sanh ra lắm chuyện rắc rối không ngớt. Bởi vậy, người Pháp đã định ta tu thuế tất số tiền phải lấy hết ba tỉnh Hậu giang; còn trào đình thì muốn cho lại ba tỉnh đã mất.

Do lòng hiếu thảo, vua Tự Đức ta rất sốt sắng về sự chuộc lại ba tỉnh. Vì đức bà Từ-Dũ, thân mẫu ngài là người Gò-công; và đức bà Thuận-thiên, thân mẫu vua Tự Đức, thì quê quán thuộc hạt Saigon. Ngài nghĩ tiên-phần ngoại-gia đều nằm trong phần đất ba tỉnh đó, nếu để vậy thì không thuận tiện về đạo hiếu.

Cô là ai?

Xin giới thiệu bà Christiane Fournier bình này.



Mặc đồ gái là Trung-quốc rõ ràng, nhưng cô này chính là dân bà Pháp-quốc 100 0/0.

Vương Siêu người Hải-nam qua học ở Paris, cùng một người thiếu-nữ Pháp, con nhà từ tế; — tức là cô này — chánh thức kết hôn.

Năm 1930, cô theo chồng về nước. Qua năm sau Vương Siêu mất tại Nam-kinh.

Cô liền dắt đưa con trai trở về quê quán chồng, là thôn Lân-đầu tại Hải-nam mà ở từ đó tới nay. Cô chăm nom cha mẹ chồng từ tế, nuôi dạy đưa con nhỏ hết lòng. Lại giúp cha mẹ chồng mà trong coi việc cấy cấy ngoài ruộng việc canh cấy trong nhà, trải 6 năm như một ngày, cô chưa hề ra khỏi quê chồng một bước. Lại 6 năm nay đổi dùng y phục Tàu như hình cô trên đây với đưa con trai đứng bên đó.

Cha và anh cô ở bên Pháp gửi thư qua khuyên cô trở về xứ hoài nhưng cô từ chối, nói để nuôi con chồng cho khôn lớn rồi sẽ về.

Thật là người chung tình; chung tình với người khác giống như thế, còn đáng quý hơn nữa.

Vậy mà bà Christiane Fournier nói đa vàng da trắng kết hôn không được thủy chung đâu!

GIẢI-THÀNH

246, Rue Paul Blanchy TANDINH

Một tiệm may rất khéo, kỹ lưỡng, giá rẻ, may đủ các kiểu áo theo kiểu kim-thời. Các cô Tân-thời ở Saigon đều may áo ở tiệm GIẢI-THÀNH.

làm sao cũng phải chuộc ba tỉnh về mới được.

Tháng năm, 1863, cụ Phan-thanh-Giản phụng mạng làm toàn quyền chánh-sứ, cùng hai quan phó-sứ và 53 người tùy-viên, xuống tàu Européen sang Pháp để thương thuyết việc này. Tuy đề đốc Bonard biết là việc mơ mang vô ích, là vì với người Thái-tây, làm sao xen lộn câu chuyện hiếu tình vào trong câu chuyện chánh-trị cho được; nhưng vậy mà đề đốc cũng chịu ý trào đình nước Nam, phải quan Hải-quân thiếu-uý Reunier đi theo phó tá sứ bộ cụ Phan.

(Còn tiếp)

TRU'ÔNG LÊ-BÁ-CANG

Số 32 và 44, Đường Aviateur Garros - SAIGON

Dạy từ Cours Supérieur đến lớp 4^e Année

DIRECTEURS DES ÉTUDES

M. LÊ-BÁ-CANG

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie d'Hanoi.

Ancien Professeur à l'Ecole Normale d'Instituteurs de Saigon.

Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-Khuong-Ninh (Lettres).

M. HO-VAN-NGA

Ancien élève de l'Ecole Centrale de Paris.

Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-Khuong-Ninh (Sciences).

Muốn may áo quần cho lịch sự mà giá rẻ, công rất kỹ, xin mời đến Tân-Tin-Thành

Tiệm may ở đường Boulevard de la Somme số 88.

CHỢ CÚ

Muốn đọc một quyển sách hay, muốn mua một tờ báo tốt, muốn mua cao đơn hườn lán, và các đồ tạp hóa xin do:

Tân - Tiên

86, Boulevard de la Somme

Tiệm buôn bán thành thật và đáng tin cậy nhất ở SAIGON.

Học ĂNG LÊ mau giỏi, hỏi tại đâu ???

Tại 130, Rue Colonel Boudonnet - SAIGON

(dựa đường xe lửa lớn)

Thầy chuyên môn, dạy căn bản.

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỚM MAI:

7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:

3 giờ tới 7 giờ

SỜ NGÀY 11 JUILLET 1936

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

PHẦN THỨ HAI

Chánh-phủ đã phát hành giấy số Đông Pháp kỳ thứ nhất phần thứ hai rồi

Lần này sẽ xổ ngày 11 juillet 1936

BẢN KÊ CÁC SỐ TRÚNG

1 số trúng	100.000 \$
1 —	40.000
1 —	20.000
8 —	2.000
16 —	1.000
80 —	400
800 —	80
800 —	40
8.000 —	20

Những số được trúng kỳ xổ 11 juillet 1936 mà không ai lãnh, nếu quá 11 janvier 1937 thì về phần Chánh-phủ hưởng.

Các nhà thể thao danh tiếng trong xứ như Châm, Hương, Ngân, Lợi, và chiến tướng hội Jean Comte đều có dùng

TONIKOLA

Vua Thuốc bổ

AI cũng công nhận Tonicola là một thứ thuốc hay vô cùng.

Có trữ bán ở các hiệu bảo chế thuốc tây ở Saigon, và lục-linh, nhất là ở:

Pharmacie Dakao 106, Bo Albert

La nơi phát ve nhờ Tonicola để giúp anh em thí nghiệm thử

BÀI PHÚ HẦU TAO



Hầu-Tao, người huyện Hương-sơn, tỉnh Hà-tĩnh. Trào-vũ-Đức, Hầu-Tao thấy vận nước nhà càng ngày càng suy sút, mà trào-dòng bên trong không biết duy-tân tự-cường, bên ngoài không dám động binh quyết chiến; khiến cho lòng người anh hùng chí-sĩ bao xiết căm thương. Hầu-Tao bèn mộ quân lính chống lại trào-dòng, để thực giục trào-dòng cải cách. Đã có mấy lần giao chiến, quân trào thua chạy lừng khừng.

Sau trào-dòng lập kế bắt mẹ ông ta và hãm sát hại, để buộc ông ta phải ra hàng thú. Thiệt ông ta là người con chí hiếu, cũng như Từ-Thứ đời Tam-quốc, thấy mẹ bị trào-dòng bắt, thì tự đem thân ra thủ ngày.

Đáng lẽ trào-dòng không nên giết kẻ hàng đầu, vậy mới là một sự nhơn từ của đạo quân vương-giá. Nhưng lại khác, Hầu-Tao hàng thì hàng, luật nhà nước cũ chẳng thay đổi, nên ông ta vẫn bị bắt.

Lúc đem ra chém, Hầu-Tao xin làm một bài phú, rồi quân lính sẽ khai đao. Quan giám trảm bằng lòng, hướn giấy lát cho Hầu-Tao ứng khẩu đọc xong bài phú dưới đây, rồi mới hạ thủ.

Chúng tôi xin lục bài phú ấy ra đây, để cho độc-giả thưởng thức một món văn-chương vô giá của vị anh hùng ở xứ Lam-thủy Hồng-sơn. Nhứt là thuở ấy mà nước ta có người như Hầu-Tao nổi lên chống chọi trào-dòng, tức là thực giục trào-dòng mau mau tỉnh ngộ cải cách duy-tân, chứ không chịu như ông Nguyễn-trường-Tộ đành nằm trong ngục mà chết, thiệt là chuyện có một ở trong lịch-sử nước nhà gần đây. Có thể so sánh Hầu-Tao như Cát-diễn Tung-âm, Tây-lương Long-thành ở Nhứt-bồn hồi mới duy-tân cũng được.

Anh hùng một lũ,
Kiến vô trăm phần.
Trời Nam-Việt sanh ra tráng sĩ,
Đất Hương-sơn rày có trượng nhân.
Mấy phen tự lực xưng hùng, đứng trong thiên địa;
Một phút vì thân xã mạng, bạn với quỷ thần!

Nhớ ông xưa:
Tuần lễ ấy làng,
Đỗ yên là quán.
Phong tư lẫm về thanh kỳ,
Cốt cách ghe đường chỉnh chệch.
Trường vũ nghệ tập tành miền thảo dã

đủ nghề khiên, mộc, sáo, chùy;
Sách binh-cơ giảng đọc chốn kinh kỳ, đã phép nhâm, cầm, đồn, toán.
Lúc hàn-vi cứng cổ kinh đời,
Con du đảng quá chơn vui bạn.
Cấp dao nhọn nhét vào nhà phú hữu,
giám tra đòi đoạn vào tù;
Bỏ giây xiềng thoát khỏi chốn có-tru,
ngang trái một tên phụ án.
Chung khi ấy;
Ngang trời dọc đất,
Trèo núi lặn non.
Giận chí quyết ra tay cã,
Cầm gan lo chuyển máy khôn.
Thầy tớ những Tiên-nghiêm, Hậu-nghiêm, Tả-nghiêm, Hữu-nghiêm, đủ mặt xông tên đội pháo;
Quân ngũ có nhưt đội, nhị đội, tam-đội, tứ-đội, ra tay đũa sắt mài son.
Của tổng tạm bạc tiền có hạn.
Sức tương tranh sấm sét chẳng mòn.
Núi Đại-ngan hai mươi tám chơn tay,
vàng lừng chuông bạc trống rỗng, mười mấy đội quân trào đều lạnh phách;
Khe Tinh-chiến bốn mươi năm vây cánh,
rực rỡ quần hồng áo tó, chín trăm dư binh trấn cũng kinh hồn.
Miền Lạc-phổ vầy vùng tài lạ,
Cổ Thanh-chương nao nức tiếng đồn.
Những nghĩ rằng:
Tu luyện binh-cơ, chờ ngày đợi tháng,
Vàng kia có thể mới nên.
Ngọc nọ chẳng mài sao vàng.
Gươm ba thước, vọc trong vòng trường Hang, một dạ mài nanh đũa vút, binh Nam dương nào kém bộ Hàn Bành;

Xe một vàng, ai đem lại nền Lưu, chín lần vô cánh vươn vai, tướng tam phụ cũng so hàng Khẩu Đặng.
Đấng anh hùng hữu chí cánh thành,
Người trưởng giả sở vi tất thẳng.
Trong làng miếu một ngôi Thạc-trụ, bỏ công đập tuyết giầy sương;
Ngoài phiên lý ngàn dặm trường thành, nuôi sức dầm mưa dãi nắng.
Chỉ đợi thời khuya sớm trông mong,
Niềm cứu thế đêm ngày lo lắng.
Nào hay:
Có quan Thượng-quận.
Ra trấn Nghệ-an.
Cầm tù từ mẫu,
Phủ dụ qui hàng.
Trở ngọn cờ thêm tức tối gan vàng, một tay ra gây dựng binh gia, lưỡng công lao bấy tám năm nên phá hoại;
Trên đường hẹp lại ngập ngừng giọt ngọc, hai vai gánh nặng nền trung hiếu, xót gia tình ba bốn việc chữa châu toàn.

Quyết chí ông chưa hầu được,
Bất kỳ quân đã kéo lên.
Anh em ngày trước khéo vô tình, hoa gấm quần đào, tìm tôi hết ngàn xanh mũi dõ;
Bạn bạn thuở xưa càng bất nghĩa,
hừng mùi đồng tiền lượng bạc, bắt bỏ lấy con liều chồi huyền.
Bất kỳ trách cơ tạo hoá,
Phi thời hãm kẻ tướng hiền.
Ông mới nghĩ rằng:
Đạo hiếu nguì nguì,
Lòng nhơn thăm thẳm.
Đoái thân con ngựa cỡi dù che,
Trường công mẹ tay bông dạ ăm.
Vàng vua Hán để tìm ra Quí-Bô, những Bắc Hồ, Nam-Việt hiểm chi mà;
Ngọc chàng Từ đưa lại với Tào-quân, vì địa nghĩa-thiên kinh là trọng lẫm.
Chốn công môn, mẹ chịu nỗi cơ hàn;
Lưỡng thăm thiết, con chạnh niềm thương cảm.

Người quân khách vẫn đặt điều lời dõ,
há phải lợi nặng dầm chí, nọ hàng-thần danh lợi những hà vi;
Cửa tôn công, bốn phận phó thân hèn,
đã đành xuân bất tái lai, thân hiếu tử trọn tình là hạnh thạm.
Công cù-lao đức ấy đã đền xong,
Chỉ cao viên tài này ai dễ cấm.
Hùm ra núi hải hoi gầm thét,
Chim lìa rừng rú cánh cao tường.
Xót xa thay! khi về đến quán tiền, con thấy mẹ bỗng dầm dề giọt lụy;
Ai oán nhẽ, lúc ngồi trong linh ngữ, mẹ nhìn con mà đau đớn đoạn trường.
Trường phụ phạm làm cho kiến pháp.
Át khoan dung cũng chẳng sát hàng.
Vô-thường gió giục một hồi chiêng, thời vầy vay, mạng vầy vay, người Tiên-Tây tạ lòng Đường-Đế;
Bất ý sấm vang ba tiếng trống, thầy đường ấy, tờ đường ấy, khách Điền-Hoàn giả mặt Hán-Hoàng.
Than ôi! chữ nhứt thời khi khái;
Ngậm ngùi câu vạn cổ cương thường
Ôi!
Gió giục một mù,
Lửa lòe dập dờn,
Ngán nhẽ câu bạch phát vô đoan.
Cám cảnh chữ thanh xuân bất tái.
Hăm hở lấy thân mà chống nước, ba mươi tuổi lẻ, ngàn dặm phong trần;
Xót xa vì hiếu để quên mình, mười tám tháng tư, trăm năm âm-giời.
Rảnh tay phận số giàu sang,
Khuất mặt một đời phải trái.
Kiếp đã về đầu oan hay chẳng,
Sống đã khôn ắt chết lại thiêng;
Lẽ vắn đành đã hoá lại sanh.
Trước chưa nổi thì sau lại thấy.
Tiếng đề đòi muốn kiếp này còn ngang,
Người ở thế một ngày chưa hề mấy.

HAI kỳ rồi, đã nói về sự sanh-hoạt văn-chương của hai nhà lãnh-tự cách-mạng Rút-sô và Ma-ra là người ở thế-kỷ 18, giờ đây chúng ta bước qua thế-kỷ 19.

Suốt thế-kỷ 19, duy có Mã-khắc-Tư (Karl Marx, người Đức) là tay lãnh-tự cách-mạng lớn lao hơn hết. Mã-khắc-Tư chẳng những là một lãnh-tự cách-mạng lớn lao mà thôi, lại chính là một nhà tư tưởng, một nhà triết học, một tay chiến sĩ bằng tinh thần cũng lớn lao nữa.

Mã-khắc-Tư tỏ ra người có tư tưởng cao xa ngay từ hồi còn nhỏ tuổi. Lúc này, nhiều người thấy sự học văn của ông ta đã biết trước rằng mai sau không phải là người tầm thường. Bất đối có người cho Mã-khắc-Tư là cái tính anh của các nhà tư tưởng cách-mạng đời trước chung đúc lại mà thành ra.

Có một lần, Mã-khắc-Tư ngồi buồn, cùng người con gái ông ta bày ra cuộc chơi văn đàn bằng tư tưởng văn chương. Cô thiếu nữ viết ra 20 câu hỏi, hiểu cha đáp lại từng câu. Trong đó có một câu hỏi: « Cha chú ý về chức nghiệp gì? », Mã-khắc-Tư trả lời: « Làm con một sách. » Lại một câu hỏi nữa: « Cha chú ý về vấn đề gì? » thì Mã-khắc-Tư đáp rằng: « Phàm những sự vật nào có quan hệ đến loài người, ta đều muốn suy nghĩ xem xét. »

Tiếng là cuộc văn đàn giải buồn ở giữa hai cha con, nhưng mà mấy câu Mã-khắc-Tư trả lời như

VIỆC VĂN CHƯƠNG CỦA 5 NHÀ LÃNH-TỰ CÁCH MẠNG CÓ TIẾNG XƯA NAY

MÃ KHẮC - TƯ

trên đây, chẳng phải là sự nói giỡn chơi đâu. Kỳ thiết là tấm gương chiếu rọi cả tư tưởng tâm sự của Mã-khắc-Tư và cái thiên tánh của Mã-khắc-Tư về việc nghiên cứu học vấn đã bày tỏ ra đó.

Hồi lưu lạc qua ở kinh thành Luân-đôn nước Hồng-mao, nhiều khi Mã-khắc-Tư từng nghĩ chày túi, đến đôi không có tiền mua giấy vẽ viết văn soạn sách nữa mới khổ; đành phải ôm quần áo ra tiệm cầm đồ lấy tiền mua giấy. Chẳng nói những cơn nghèo khổ nào khác làm chi, nói ngay giữa hồi tháng giêng năm 1859, Mã-khắc-Tư viết cuốn sách danh tiếng là cuốn « Chanh trị kinh tế phê phán » xong rồi, muốn gửi về kinh thành Bá-linh giao cho một thư xá kia in ra, thế mà số tiền mua có đề ở sách đi cũng không có nữa, thiệt thâm biết bao!

Tuy Mã-khắc-Tư ở trong cảnh khổ cùng tới nước như thế, nhưng chẳng hề vì nỗi nghèo nàn mà dầm ra chán nản, bỏ bê công việc làm sách viết văn, thức tỉnh thiên hạ. Trái lại nghèo mặc nghèo, đói chịu đói, Mã-khắc-Tư

cứ việc thái nhiên, cố gắng tâm lực với sự nghiệp văn chương tư tưởng luôn luôn. Nay ta nên thuận theo ngày giờ trước sau mà xét qua những cơ sở trọng yếu về cuộc sanh hoạt tư tưởng của họ Mã-khắc-Tư dưới đây.

Năm 1842, ban đầu Mã-khắc-Tư được nhà báo « Lai nhơn tân văn » (Les Nouvelles du Rhin) mời viết bài giúp, trả tiền từng bài; rồi cách không bao lâu thì vào làm chủ bút báo ấy.

Họ Mã vốn nghiên cứu pháp luật, nay làm chủ bút báo « Lai nhơn tân văn », tự nhiên phải lưu tâm xem xét bản bạc những vấn đề vật chất ích lợi; công việc đó làm cho kích động tư tưởng ông ta rồi bắt qua nghiên cứu về vấn đề kinh tế. Qua năm sau—1843—Mã-khắc-Tư đã thành ra một người có chủ nghĩa xã hội.

Từ đó trở về trước, ai chủ trương xã hội chủ nghĩa cũng lấy triết học làm gốc nguồn nòng cốt; Mã-khắc-Tư không lấy làm mẫn ý về những cái luận điệu đó, vì cho là yếu ớt tuất thời, và lại không đúng với sự thật nhơn

sanh. Bấy giờ Mã-khắc-Tư công tìm tòi suy nghĩ, rồi dùng phép biện chứng để dựng lên cái nền xã hội chủ nghĩa theo khoa học.

Về sau, báo « Lai nhơn tân văn » bị đóng cửa, Mã-khắc-Tư phải chạy qua ở kinh thành Bá-lê. Lúc này vừa gặp lúc một nhà xã hội chủ nghĩa nổi tiếng là ở châu Âu mới xuất bản hai cuốn sách « Tài sản là gì? » và « Triết học bản khôn ». Mã-khắc-Tư xem hai cuốn sách này lấy làm bất bình và chế dờ lăm bèn đề sách ra tất bẻ nát hết rồi Mã-khắc-Tư viết ra cuốn sách « Căn bản khôn của triết học », đây là một cuốn sách thứ nhất của chủ nghĩa Mã-khắc-Tư (Marxisme) đã bước vào thời kỳ chín chắn vậy.

Khởi từ năm 1842, Âu-châu ở nhăm gữa bởi cách-mạng tư-tung như cánh gió mưa bão táp. Lúc đó cái quái vật là xã hội chủ nghĩa đã thập thò xuất hiện ở Âu-châu; Mã-khắc-Tư bèn cùng các bạn đồng chí tổ chức ra Cộng-sân Đảng minh. Tới năm 1847, Mã-khắc-Tư thảo ra một bài văn làm rung động xã hội, ấy là tờ « Hịch Cộng sản » (Manifeste

du Communisme).

Năm 1848, cuộc cách-mạng ở nước Đức bị thất bại rồi, Mã-khắc-Tư lại chạy sang ở nước Pháp lần thứ hai. Tới sau, vì cuộc cách-mạng ở Pháp cũng thất bại, Mã-khắc-Tư đông tuốt qua Hồng-mao ở kinh thành Luân-đôn.

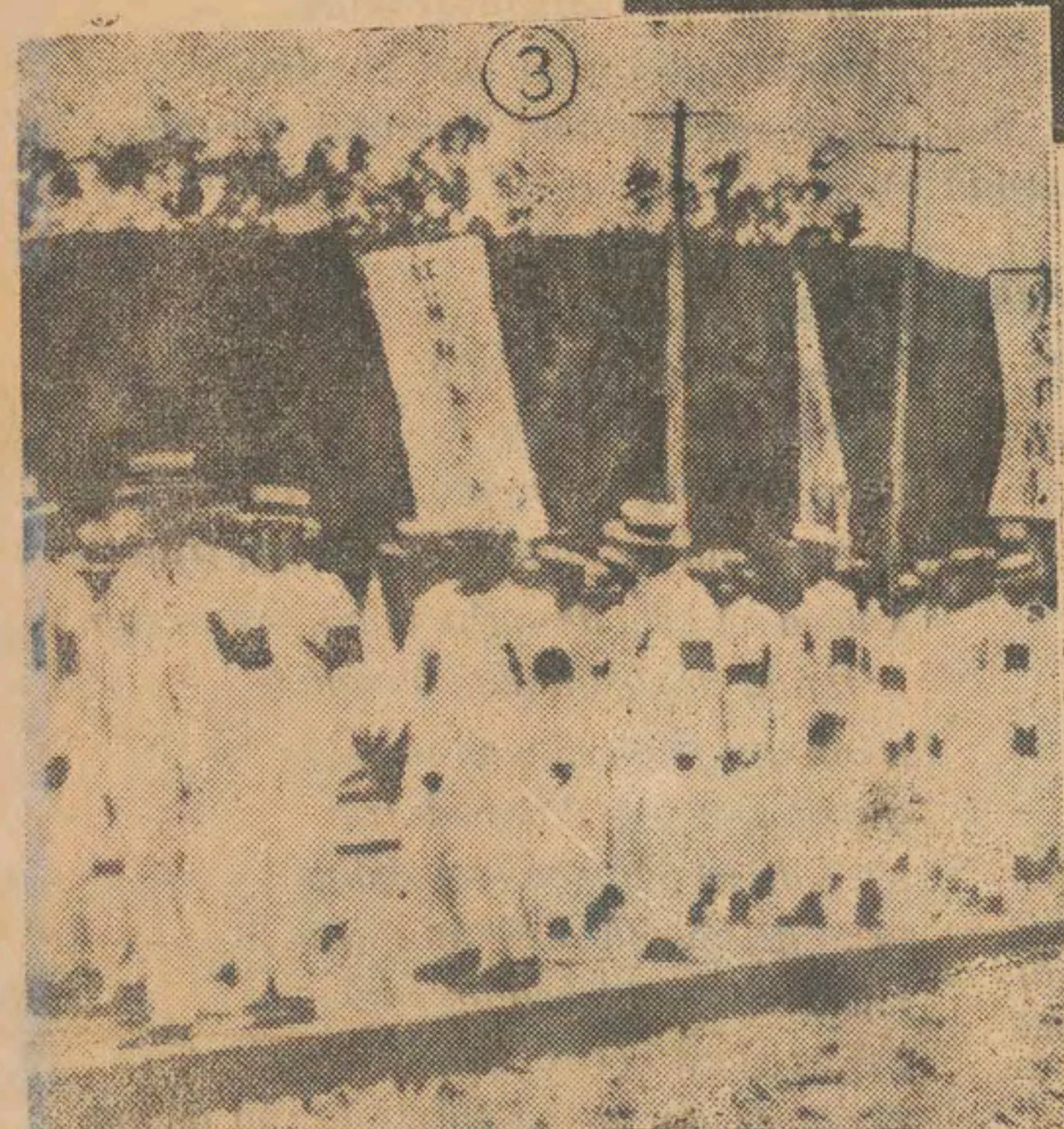
Mấy lúc trước, Mã-khắc-Tư vẫn là tay cách-mạng hoạt động đáo dè, nhưng từ khi sang ở Luân-đôn trở đi, Mã-khắc-Tư chuyên tâm nghiên cứu, viết văn làm sách, nghị luận rộng về những vấn đề xã hội cách-mạng.

Mã ở Luân-đôn, chăm chú vào cuộc sanh hoạt tư tưởng văn chương; khối óc ngày đêm quay cuồng suy nghĩ về những chỗ hư hại của chủ nghĩa tư-bon, và tìm phương thuốc bổ cứu cho nòng-mạc xã hội. Thư viện của Hồng-mao là thư viện lớn nhất trong thiên hạ, những tài liệu sách vở chông chất như núi như non, không thiếu món gì, tha hồ cho Mã-khắc-Tư tìm tòi khảo cứu. Nhờ vậy mà trong 12 năm ở Luân-đôn, Mã-khắc-Tư viết ra được những cuốn sách kiệt-tác, là mấy cuốn « Chanh trị kinh tế phê phán » « Tư bản luận » và « Thặng dư giá trị ». Mã-khắc-Tư chỉ biết ở đời có một thứ có thể lực mạnh, ấy là tư-tưởng cách-mạng; cho nên trải mấy chục năm khổ khổ công phu, dầm dề sức vào một mục-dịch nhứt định, theo đuổi mãi cho tới tận cuối đời vẫn mới thôi, thật Mã-khắc-Tư là một tay chiến sĩ ở trên mặt trận tinh-thần không chịu khuất-phục vậy.

Máy chuyên thương thưc

(Giải nghĩa bằng hình ảnh)

VÌ SAO CÓ MÁY TỤC NÀY



I. — Vì sao trai gái có tục hôn nhau ?

Đời xưa người ta cấm đàn bà con gái uống rượu.
Hễ bà nào có nào làm bạn với men, đều bị hê cười và coi là sự trái phép. Bởi vậy thường k i một chú đàn ông con trai nào muốn thư coi vợ mình hay con gái mình có uống rượu hay không, thì họ để ngay môi họ vào môi củi vợ con mà hít. Tục ấy truyền lại đời sau, trở nên dấu tỏ của trai gái thương yêu nhau.

II. — Vì sao vợ chồng có đeo nhẫn kết hôn ?

Dùng nhau trước hết là dấu Ai-cập đời xưa Họ lấy hình chiếc nhẫn để tỏ dấu cho sự bền bi lâu dài. Tới người La-mã, phong tục kết hôn, chú rể lấy chiếc nhẫn bằng sắt đeo vào ngón tay cô dâu. Tục của dân Anglo-Saxons, khi mới đính hôn, thì người con trai đeo một chiếc nhẫn ở tay mặt, chờ tới lúc làm lễ kết-hôn, mới lấy nhẫn ấy đeo qua tay người con gái.
Sự thiết, mãi đến Thiên-Chúa giáng-sanh 860 năm sau, người ta mới đeo nhẫn kết hôn cho tới ngày nay.

III. — Vì sao có tục đeo băng đen để tang ?

Đeo một miếng băng đen ở tay áo bên trái động làm dấu để tang, ấy là một tục lệ khởi nguyên từ nước Hồng-mao, mà chính là đám tôi tớ bày đặt ra trước hết.
Vì đám nô-bộc ở Hồng-mao thuở xưa, khi có tang chế, họ hay bận đồ đen, nhưng có bữa không bận áo màu đen mà đổi dùng màu khác, thì họ cũng lấy một miếng vải đen, đeo nơi cánh tay để tỏ dấu để tang luôn luôn.
Về sau người ta bắt chước, thông dụng miếng băng đen làm dấu có tang, hầu tỏ lòng mến yêu thương nhớ người đã qua đời.

IV. — Vì sao có tục dơ tay lên chào ?

Về đời Trung-cổ (moyen-âge) là thời đại Âu-châu phong-kiến, có một bà Công-chúa xinh đẹp mỹ miều, được quyền kén chọn một người nào anh hùng kiêu dũng ở trong đám võ sĩ để làm chồng mình. Bởi vậy, trước hết các võ sĩ phải thi tài đấu sức cho Công-chúa xem, hầu lấy sự hơn thua làm gốc kén chọn.
Khi các võ sĩ lần lượt tưng người đi ngang qua trước chỗ hâu-tọa của Công-chúa ngồi, cậu nào cũng phải dơ cao bàn tay lên che ngang trước mắt. Họ làm vậy động chỉ tỏ ra rằng nhan sắc Công-chúa xinh đẹp quá, làm cho họ phải che mắt, thành ra mới dơ tay để che như thế. Tục ấy truyền về sau thành ra lối chào nhà binh.

V. — Vì sao có tục đập bể chai rượu trong khi làm lễ khánh-thành ?

Một chiếc tàu mới đóng vỏ ngoài xong rồi, làm lễ hạ thủy; hay là khi mới đắp nền móng của một tòa nhà quan hệ nào, người ta theo lệ quen, cầm một Chai rượu xam-banh đập bể ở mũi tàu hay nền nhà, như ta từng nghe từng thấy.
Tục này sự thiết bắt đầu từ Âu-châu đời xưa tế thần dâng rượu mà ra. Bởi vậy cô nhon, lúc đóng rồi một chiếc thuyền mới thì lấy chai rượu đập vào mũi thuyền, ấy là tỏ lòng tôn kính tế lễ thiên-thần cầu cho chiếc thuyền được may mắn bình an.

VI. Vì sao có tục cạo râu ?

Thuở xưa người Hy-lạp, đời vua Alexandre đại đế trị vì, phẩm là quân-sĩ đều phải để râu cho phân biệt. Nhưng khốn nỗi chính vì hàm râu mà nhiều khi bị quân giặc làm -huấn. Vua Alexandre bèn hạ lệnh buộc quân-sĩ phải cạo râu hết, để quân giặc mất nhìn dấu riêng mà rước bắt.
Tục cạo râu do sau từ Hy-lạp truyền sang La mã.
Xưa kia, người Tàu và người Ai-cập chỉ trừ ra lúc để tang, còn thì thông thường không ai để râu làm gì, hễ râu đâm ra là cạo gọt trừ lại ngay.
Ở Âu-châu, tục cạo râu khởi thủy từ nước Pháp và nước Ý-pha nho.
Còn Mỹ-quốc thì trước thế kỷ 18, họ đã biết dùng dao cạo rồi.

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIAI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc **VÔ-ĐÌNH-DÂN**
CHOLON

123
Albert 1^{er}

Chỉ có Tiệm

MARIANNE LOAN

may áo kiểu mới !



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc **VÔ-ĐÌNH-DÂN**
CHOLON

Sữa đồng hồ thiện nghệ
Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng
Chuyên môn làm kiến đập không bề

NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

Thợ sữa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

30 NĂM NHỰT BỒN DUY TÂN



NHÀNG nay dân tộc Nhựt-bồn trở nên một mối lo phiền đảo đả cho Âu-Mỹ, binh như Âu-Mỹ có ý buồn rầu ăn hận rằng mối phiền lo đó tự họ làm ra, tự họ rước lấy.

— Trước kia, người Nhựt dân ngũ ngon giặc thù, Ai bảo Âu-Mỹ chúng ta kéo đến đảo đả cửa rầm rầm, đảo đả thức họ dậy, cho bây giờ phải lo!

Ấy là một tiếng ăn hận, gần đây thường nghe thốt ra ở câu văn cửa miệng của nhiều văn-nhơn chánh-khách phương tây. Một danh-sĩ Pháp là ông Maurice Dekobra mới đây qua Nhựt chơi rồi về viết cuốn « Samourai huit cylindres » cũng hơi có cái giọng than thở như thế, có thể tỏ ra cái tư-tưởng chung của người Tây-phương giữa lúc Nhựt-bồn đang hồng hộc về chánh sách đế-quốc và đang sẵn sàng cạnh tranh về kinh-tế công nghệ, như là lúc này:

« Trãi bao nhiêu thế-kỷ, Nhựt-bồn vẫn ở biệt-tịch một mình, người Âu-châu không biết tới. Duy có ít người Hòa-lan được ở tạm trong một cửa lao Nhựt-bồn để mua bán với dân họ. Sự thiệt, thuở ấy họ có muốn biết ta (Tây-phương), có muốn làm quen với ta, với văn-hóa ta đâu!

« Khi không đề-đốc Perry Huê-kỳ đem một đoàn tàu chiến đến bờ biển Nhựt-bồn mà bắt súng đại-bạc nổ um sùm, đề bảo cho Nhựt biết rằng Huê-kỳ không chịu họ ở biệt-tịch, chẳng giao thiệp gì với ngoại.

« Những kẻ thù nghịch với Nhựt bây giờ thử suy nghĩ coi cái cũ chi của đề-đốc Perry thuở đó phải hay là không? Chúng ta có quyền gì được tự phụ rằng văn-minh của chúng ta tốt đẹp hơn hết (chứng cứ gì đâu), rồi tới khuấy rầy Nhựt bồng, buộc họ phải tiếp rước ta, bắt họ phải ký những tờ điều ước mà bồng-tâm họ không muốn ký chút nào.

« Theo gương tốt (!) của Huê-kỳ, tới Anh, Pháp, Hòa-lan và gần hết các nước Âu-châu, ừn ừn kéo qua Nhựt-bồn, dờ sức mạnh ra mà chiếm to-giới họ, đòi huê lợi kia. Con vi trùng đế-quốc đi theo tàu trận của phương Tây mà truyền vô nước Nhựt đó v.. v..»

Thiệt vậy, tới năm 1853, Nhựt-bồn đang đóng cửa ngũ ngon, còn giữ thói cũ, chính tự đề-đốc Perry đem một đoàn tàu Mỹ lại thị oai mà làm cho họ giật mình tỉnh giấc, phát phần tự cường: Nhựt-bồn bước vào kỷ-nguyên mới, bắt đầu từ đó.

Nghĩ lại, có lẽ ông Hôa-công là tác-giả cuốn Lịch-sử Nhơn-loại, khéo sắp đặt biên chép để chỉ tỏ ra chỗ nên hư hay dở của loài người cũng kỳ. Cũng là một việc đem lại thị-oai: Năm 1853, đoàn tàu binh Mỹ vào cửa biển Phố-hạ, đảo đả thức cho Nhựt-bồn duy tân; năm 1858 đoàn tàu trận Pháp tới cửa Đà-



MỘT DOÀN TÀU MỸ

Từ kỳ này trở đi, bồng-báo thuật chuyê-n để độc-giã biết nguyên-do vì đâu mà Nhựt bồng tỉnh-ngộ duy-tân, rồi tới công cuộc duy tân mau lẹ mạnh bạo ra thế nào?

- Hình in trên đây tức là cửa Phố-hạ lúc có đoàn tàu Huê-kỳ
- chạy vô biển súng thì oai để thức Nhựt dậy hồi năm 1853

nẵng, giúp cho nước Nam ta trở nên lãnh-thể bảo-hộ của Pháp quốc. Chớ chi thuở đó vua quan mình giỏi, dân-ộc mình khôn, thì nước Nam đã nhờ Pháp-quốc có lòng tốt chạy sang đảo đả thức đó mà được tỉnh-ngộ tự tân như Nhựt-bồn kia rồi.

Đề-đốc Bá-lý đem một đoàn tàu vô cửa cấm

Lúc này đang hồi Nhựt-bồn nghi kỵ người ngoại, đã ba trăm năm nay khóa chặt cửa biển, không chịu giao-thông với ai, và không cho ghe tàu ngoại-quốc ra vô buôn bán. Trừ ra có ít nhiều người Hòa-lan và người Tàu được ở buôn bán tại cửa Trang-kỳ mà thôi. Thuở giờ cũng chưa có nước Âu-Mỹ nào ra mặt đảo đả thức yêu-cầu Nhựt-bồn phải mở cửa thôn-thương; bắt đầu, nước Mỹ sai sứ đi tàu trận qua Nhựt-bồn yêu cầu việc đó trước hết.

Trảo Hiếu-minh Thiên-hoàng năm thứ 6, mùng 3 tháng 6, âm lịch, nhân ngày mùng 8 tháng 7 năm 1853, quan Thủy-sứ đề-đốc Huê-kỳ là Bá-lý, (theo sách Nhựt, còn nguyên-danh Huê-kỳ là Matthews C. Perry) dẫn 4 chiếc tàu trận vào ngay cửa biển Phố-hạ, Giang-hộ tướng-quân về việc giao-thông. Hồi này chính họ Đức-xuyên làm tướng-quân, đóng ở thành Giang-hộ (Yedo tức là Đôn-kinh bây giờ), cho nên gọi là Giang-hộ tướng-quân.

Bây giờ tại cửa Phố-hạ, có chức quan Phụng-hành của Mạc-phủ đặt ra để xem xét các ghe tàu ra vô trong vịnh biển Giang-hộ (tức là vịnh Đôn-kinh). Phàm tàu ngoại-quốc, dầu cho là tàu chiến của sứ-mạng nước nào đi tới, cũng chỉ được vô cửa Trang-kỳ, chờ ngoài cửa ấy ra thì đều bị cự không tiếp. Công cuộc mua bán của ngoại-hơn cũng chỉ được phép mở ra

tại Trang-kỳ; và lại chỉ có người hai nước Hòa-lan và Trung-hoa được phép ấy mà thôi.

Giữa lúc Nhựt-bồn hạn chế người ngoại rất nghiêm, canh phòng cửa biển rất kỹ, thế mà tàu binh Mỹ-quốc bỗng dưng ở đâu chạy vô ngay cửa Phố-hạ được, làm cho trên Mạc-phủ, dưới quốc dân, đều sững sốt hãi kinh, xôn xao rúng động, coi như cách thịnh-linh có giặc ngoại đến đảo đả nước mình vậy. Lập tức Mạc-phủ và chư hầu sắp đặt vô bị sẵn sàng, phòng-rủ có biến; còn các quan đương-đạo thì đều điều vô đương oai, đề tiếp kiến đề-đốc Mỹ quốc.

Tại sao tàu Mỹ lại vào Phố-hạ?



Minh-tri thiên-hoàng

Vua khai quốc duy tân của Nhựt bồng từ năm 1868

Nguyên là đề-đốc Bá-lý trước khi chưa sang nước Nhựt đã ứng độ xét kỹ cang nội-tình của Nhựt mà biết rằng Nhựt đã người ngoại chỉ cho vô cửa Trang-kỳ mà thôi, chớ không chịu cho vô cửa nào khác hơn. Lúc ấy có một vị thầy thuốc Hòa-lan ở ngụ tại Trang-kỳ đã lâu n he tin đề-đốc Bá-lý sắp tới, thì

muốn đảo đả công-bèn viết thư nói cho đề-đốc hay rằng nếu như sứ quan Mỹ quốc do cửa Trang-kỳ mà vô, thì mình đây giúp sứ đề-giới thiệu với chánh-phủ Nhựt-bồn được. Tuy vậy, trong đề-đốc Bá-lý đã tính toán đầu đó sẵn sẵn rồi, nên chỉ ông không vô cửa Trang-kỳ mà lại đến ngay Phố-hạ. Trong ý ông ta chẳng muốn theo đuổi Hòa-lan, sợ làm nhẹ thế Mỹ-quốc đi, ông muốn tới ngay Mạc-phủ Nhựt-bồn mà đòi phải mở cửa biển cho Mỹ giao-thông ra vào Mỹ đòi thương-nghị yêu cầu như thế, thật là khó lòng cho Nhựt, vì xưa nay chưa bị nước nào đòi cắt thế ấy bao giờ. Đề-đốc Bá-lý biết trước rằng thế nào Mạc-phủ Nhựt cũng không chịu nghe, cho nên ông cho đoàn tàu trận chạy tuốt vào cửa Phố-hạ là cửa cấm và bắn súng đại-bạc chỉ thiên dưng dưng, ấy là đề ra oai với Nhựt vậy.

Tuy ra oai như thế mặc lòng, đến việc yêu cầu thương-nghị thì đề-đốc Bá-lý lại dùng cái oai huân dãi khoan-thai, rất là khôn khéo. Có mấy người thông-ngôn của ông đem theo, đều giỏi Hán-văn và tiếng Hòa-lan, thanh ra sự giao-thiệp với người Nhựt được thuận tiện đề đảo đả.

Quan Phụng-hành trấn-thủ Phố-hạ, văn-linh của Mạc-phủ xin đề-đốc Mỹ đưa tàu trận chạy tới cửa Trang-kỳ mà đảo đả rồi Mạc-phủ sẽ nói chuyện.

Đề-đốc Bá-lý dư hiểu từ trước rằng bẽ nao cũng có lời nói đó, nhưng ông trả lời không chịu bỏ đi đâu hết. Luôn dịp, ông nói bần-tin cho Mạc-phủ biết rằng: « Vạn quốc giao-thông với nhau, ấy là sự tự-nhiên của đạo người là trời phái thế. Bây giờ thế-giới đã thay đổi khác xưa, không dung cho nước

nào một mình đóng chặt cửa ngõ lại được. Nếu Nhựt cầm cự không n he, chẳng trái với đạo người là trời phái sao? »

Rồi ông nói ý như định cứ đảo đả tàu chiến tại Phố-hạ, chờ Mạc-phủ thương-thuyết, chớ không chịu đi.

Mạc-phủ đành chịu, không biết lấy cách gì chống cự xua đuổi cho nổi, chỉ nói thối-thác rằng: « Việc đổi-linh quốc-cấm để mở đường giao-thông, là việc rất quan trọng, nói chuyện với nhau hấp-lấp không được. Vả chẳng hiện nay tướng-quân nước tôi đang đảo đả bị nặng, không thể quyết định việc lớn mau rồi được đâu. »

Quả thiệt, lúc bấy giờ Mạc-phủ Tướng-quân là Đức-xuyên Gia-khanh mới mất, mà Nhựt giấu kín, không đảo đả phát-tang, chắc là phòng-sợ Mỹ-quốc thừa cơ Nhựt-bồn vô chủ mà bức-bách gì chẳng!

Đề-đốc Bá-lý bèn giao hẹn:

— Vậy thì đề-sang năm tới trở lại cùng quý-quốc thương-thuyết cũng không muộn gì. Tới lúc đó xin c. ở có chần chờ thối-thác chi nữa.

Đoạn, ông đưa ra bức quốc-thư của đại-ông-thống Mỹ-quốc cùng các tặng-phẩm, trao cho quan Nhựt trấn thủ Phố-hạ chuyển đảo đả về Mạc-phủ, rồi ông hạ lệnh cả đoàn tàu nhổ neo kéo đi.

Cái cũ-chỉ đó của đề-đốc Mỹ thật là n.ộ nghĩnh, thật là quân-tử: đã đem cả đoàn tàu vào đại cửa cấm, bắn súng ra oai, thế mà lại bỏ đi, ước hẹn năm khác, để cho Nhựt bồng có này giờ suy xét lợi-ích, chớ không phải thấy người ta yếu mà ép can hay là ăn hiếp ngay. Về sau, người Nhựt mỗi khi nhắc nhớ tới, vẫn cảm phục cái tri-lự chí-chấn-tử-tế của đề-đốc Bá-lý, và cho ông ta là người mở mối duy-tân khai-quốc cho Nhựt-bồn vậy.

ĐÀO-TRINH-NHẤT.

Cabinet médical Docteur LÉ-VAN-HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central

Alfred Fournier
de la ligue nationale française contre le Périu vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals

Nouveau procédé de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur, guérison radicale

CONSULTATION:

Matin: de 8h à 12h
Soir: de 3h à 7h
et sur rendez-vous

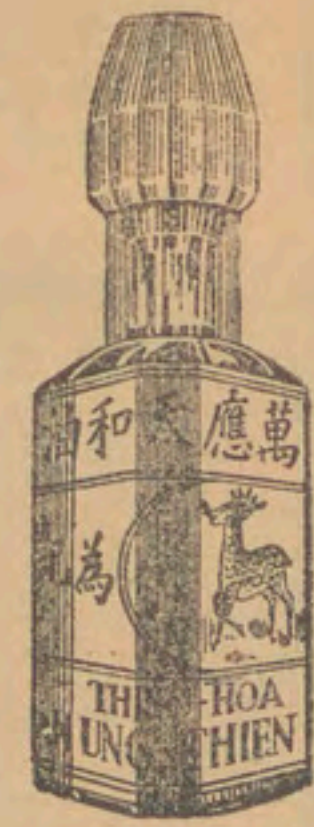
Chuyên trị các bệnh đau huyết, bệnh huê-liêu.

Bệnh dân bà: Từ-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière SAIGON



Tôi ít hay đau bậy, vì
nhờ dầu Thiên-Hòa, là
phương thuốc rất linh nghiệm



HÃY THỬ DÙNG
DẦU THIÊN-HÒA
ĐỂ NGỪA VÀ TRỊ
BÁ CHỨNG BỆNH
RẤT HIỆU NGHIỆM
Nhà Thuốc
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG
208, Rue des Marins, CHOLON

DI-TINH

là chứng tinh-khi hư hỏng chẳng luận về
nguyên-nhơn nào thì thân-thể cũng phải vì
đó mà bạc-nhược cũng như ngọn đèn gió
tắt rất khó cho ta giữ đặng tắt được vậy.

CHƠN-TINH ĐẠI-ĐỒNG

là một món thuốc mới hơn hết trong các thứ
thuốc chữa bệnh di-tinh, ra đời rất hợp thời
để cứu lại cái nguy lao cho các bạn. Thuốc
Chơn tinh dùng những dược phẩm quý giá,
hay giúp sức kiên-cố vào tạng-thận để tăng
trữ được nguyên-tinh, vừa giúp ích bộ tiêu hóa,
bảo-hộ quả tim, bình lá gan, điều-hòa mạch-
lạc, vận hồi tinh khí.

Uống thuốc **Chơn tinh** của Nhà thuốc
Đại Đồng các bạn mới thấy ung dung mạnh
khỏe, sự hoạt-động được hăng hái lại và lược
khỏi ngay các chứng bệnh đáng lo sợ hằng ngày.

Mỗi hộp : 1 \$ 50

Nha thuốc DAI-DONG
96, Rue Pellerin - Saigon

Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng ?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-dược và
kinh-nghiệm của bôn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

Chứng thứ nhất : Kêu là **Mộng-tinh**, phần nhiều những người
trí-thức ít hay vận-động, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc
bệnh này. Khi làm công chuyện nhiều, hoặc rảnh lo quá độ, khi
nằm xuống thì mê mệt nên hỏa nôi trái tim xông lên làm cho
người nóng nảy sanh ra mê mộng, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh
ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bãi hoải, trái tim
hồi hộp.

Chứng thứ hai : Kêu là **Huột-tinh**, chứng này sanh ra tại
người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ
hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bể nên
khi không tinh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tinh không
khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bôn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ
thuốc trị hai chứng : **Mộng-tinh** và **Huột-tinh** một cách cực kỳ
mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba
hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của
bôn-đường thần hiệu thế nào ? Bệnh **Mộng-tinh** phải dùng thuốc :

Mộng-tinh dưỡng tim đơn

— Bệnh Huột-tinh phải dùng —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hộp giá 1 \$ 00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

Tam-Tinh

● Bệnh **Mộng-tinh**, **Di-tinh**, **Huột-tinh** là bệnh
rất hiểm nghèo cho trai thanh-niên, vì nó làm cho yếu sức lực,
giảm tinh-thần và nhưt là tổn thọ.

● Quý vị rủi mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo
hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh
Mộng-tinh, **Di-tinh**, **Huột-tinh** hãy còn.

● Quý vị có bệnh **Mộng-tinh**, **Di-tinh** **Huột-tinh** thì thường hay
xây xẩm mày mặt, chơn tay nhưt mỗi, trong mình bần thần mệt
nhọc, tâm thần đã đuối như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì
thận thủy suy kiệt, làm cho đau thắt ngang lưng, lửa lừng lên đốt
tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● Quý vị nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam-tinh hải-cầu**
bổ-trận hoàn n° 2 sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua
khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp : 100 — Uống 5 ngày

CỔ-TINH NHUẬN-TRƯỜNG
HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh **Huột-tinh**
mà đường đại bổn, và trị tinh-
loãng, giao cấu không bền-bĩ.

Mỗi hộp : ... 1\$00

Nhà thuốc VÔ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

NHƯT CÓ DÁM DÁNH NGA KHÔNG?



QUẢNG-ĐIỀN, thủ-tướng Nhựt

TAI sao Nhựt-Nga hăm hừ xích mích nhau như thế, mà sao bên họ không lập tức gởi chiến thư cho bên kia mà phê một chữ « chiến » rồi đưa nhau ra sa-trường vật lộn năm ba keo đi cho rồi?

Tại sao bộ Ngoại-giao và bộ Lục-quân Nhựt mỗi đang chủ trương mềm cứng khác nhau?

Ài đề tâm vào thời-cuộc Nhựt-Nga hiện nay cũng bị hai cái đầu hồi lạ lùng ấy đè nặng trong óc mình, và muốn có ai móc nó ra dùm thử coi.

Tôi xin lánh việc đó.

Vấn biết giống người Nhựt có tinh-thần hào chiến thượng võ đã 2500 năm nay, nhưng họ cũng quí quai khôn ngoan, biết tùy thời lượng sức, chớ không phải háo chiến liều mạng bất cứ với ai; nhứt là với Hồng-Nga bây giờ.

Chơi dao cũng như chơi lửa, không cần thận thì đứt tay cháy nhà dễ lắm. Cổ nhơn đã nói « Binh cũng như lửa » (Binh do hỏa) mà!

Câu này đối với phe tướng sĩ trai trẻ ở Nhựt-bổn là vô nghĩa nhưng mà đối với phe chúa bạc vua tiên nước Nhựt thì có nghĩa nhiều lắm.

Lạ gì bọn người trai trẻ ở trong quân-đội Nhựt huyết-lạnh đang hăng, hùng-lâm như đốt, chỉ cầu cho có chiến-trận để lập công lập danh cho mau lẹ về vàng. Thanh ra mỗi sự cử-động của họ tất phải trai nghịch với đám người tư-sản phú quí, nằm trên ngọc đi trên vàng kia. Cái vụ binh biến tại Đông-kinh 26 Février rồi, phe quân-nhơn thiếu-niên đi tìm cho được ông già Cao-kiều thì thanh 78 tuổi mà giết chết đó thì biết. Chỉ vì Cao-kiều làm Tài-chanh đại-hàn, tức là thay mặt cho phai nhà giàu, mấy năm nay ra sức cản trở việc tăng thêm công-nho quân-bị mà thôi chớ không có lợi tình gì khác.

Bọn trên — bọn tướng-sĩ trai trẻ — phần nhiều ở thôn-quê rầy rai xuất thân đi lính, chưa được biết mùi hiền vinh phú quí ra sao, cho nên tấm lòng công danh của họ nóng nảy hăng hái lắm. Còn bọn dưới, hồi nào kinh doanh sự nghiệp mới có số tiền to, nay không dễ gì họ chịu đưa ra cho đám vô-biễn xài phá sản

lạ; vì đồng tiền bao giờ cũng là huyết mạch chiến tranh, không ai còn lạ.

Bởi mấy lẽ đó, cho nên đối với vấn-đề chiến Nga hiện nay, hai bộ Ngoại-giao và Lục-quân như kẻ xuôi người ngược, chẳng đi chung một đường với nhau.

Trước mắt của phái tư-bổn nước Nhựt dòm xét, Hồng-Nga ngày nay có quân-bị sung túc cao cường, chớ không lơ mơ như Nga hồi năm 1905, mà nói chuyện đánh liều ăn chắc được. Huống chi ba bốn năm nay, tuy là công-nghiệp quân-nhu, nước Nhựt mở mang đã khá lắm, nhưng mình vẫn còn phải mua sắm nguyên-liệu ở ngoài nhiều, chưa phải đã được độc-lập; nhứt là những thứ may móc chiến-dầu cần dùng ở chiến-trường Bắc-Mãn, Nhựt chưa được đầy đủ lắm, cho nên cần phải thư huân ngày giờ ít lúc nữa sẽ hay.

Đã vậy mà việc hòa-thân với Trung-quốc còn đang lơ-dờ chưa xong, nếu giờ khai chiến với Nga thì diên quá; vì có biết bụng dạ Trung-quốc xử với mình đây ra sao đâu; nếu họ vào phe với Nga thì nguy cho Nhựt biết mấy!

Nếu quân-phiet chủ đánh Nga là vì danh, thì tai-phiet chủ huê Nga là vì lợi. Bọn tai-chủ những lúc chưa vỡ được quyền-lợi của Nga thì họ đưa tiền ra và xô đẩy quân lính ra trận đánh Nga tiên; nhưng khi họ đã vỡ được quyền-lợi no béo vào trong tay rồi, nào họ cần dùng gì nữa mà đốc thúc chiến tranh với Nga?

Thiệt vậy, từ hồi Ngoại-tướng Quàng-điền (Hirota, tức là thủ-tướng bây giờ) vâng theo ý-chỉ của các cụ nguyên-lão trọng-thần và của tai-phiet, chẳng kể gì quân-nhân phân đối, cứ việc bần tính mua xong con đường xe lửa Trung-đông của Nga ở Bắc-Mãn rồi, thì các ông đại-tai-chủ, đại-doanh-nhiệp đều được hưởng phần lợi ích hết thảy. Bởi vì Hồng-Nga ký tên bán con đường xe lửa ấy chỉ lấy có một số tiền mặt chú-dinh, còn dư bao nhiêu thì họ dùng để mua các thứ cần dùng của bọn tai-chủ Nhựt chế tạo; ví dụ mua cơ khí, mua tàu bè, mua đồ chơi lười của Tam-linh (Mitsui), vua tiền bạc Nhựt-bổ nổi tiếng thiên-hạ, Tam-lăng, Trú-hữu, và mua than của Thiên-giả và Tiểu-giả-điền. Nếu cuộc bang-giao hai nước cứ êm thấm hòa-bình, thì bọn tai-chủ kia không có cơ nào bất-mãn mà phải hăm hờ thúc-gục chiến tranh làm gì.

Ngay đến phe tai-chủ Đại-xương hoạt-động ở Mãn-châu, trước kia vẫn chủ-trương việc xuất binh đánh lấy Tây-ba-lợi-a và Hải-sâm-uy của Nga, là vì lúc đó lão oan giận Hồng-Nga có chánh-quyền vững chắc ở Bắc-Mãn, làm cho công-cuộc làm rừng của lão ở đất Mãn-châu phải cạn vốn đóng cửa. Nhưng từ lúc Nhựt chiếm được Đông-lam-linh rồi, thì những rừng cây um tùm ở quanh miền

TỪ hòm Hitler quát cường ở châu Âu, phá hủy điều-ước Locarno và chiếm lãnh miền Rhénanie bằng võ-lực, người ta nói có Nhựt âm-mưu giúp Đức ở trong. Đức Nhựt sẽ đồng minh để chống Pháp Nga, như vậy thì có lẽ Nhựt sẽ khai chiến với Nga nay mai.

sông Ap-lục, tha hồ cho tài chủ Đại-xương dồn mãi không hết, thanh ra bây giờ lão cũng chẳng còn điều chi oán hận Nga mà đòi đánh giặc nữa.

Ta xem mấy việc giải tỏ như trên đây, thiệt là hiện nay không có một lý do chi, có thể khiến cho đám tài-chủ và thực-nghiệp nước Nhựt chủ-trương chiến tranh với Nga và tán-thành cho quân-nhơn chiến-tranh với Nga cho được.

Còn hai lẽ nữa làm rối trí Nhựt chưa dám quyết tâm chiến Nga:

Một là quân nghĩa-dũng ở Mãn-châu;

Hai là việc hòa hảo với Trung-quốc.

Từ lúc Nhựt chiếm được Mãn-châu đến giờ, không ngày nao không lo tiêu trừ quân nghĩa-dũng mà vẫn chưa xong. Phía đông, phía bắc Mãn-châu, quân nghĩa-dũng nổi lên lung tung, đối địch với Nhựt, hệ kể này ngã liền có người kia đứng dậy kế tiếp. Họ có thực-ực, có lỗ chửi, thanh ra làm khổ cho quân Nhựt lo dẹp từ phía, ăn ngủ không yên; vì họ làm như thần xuất quỷ mộ, nhieu loạn quân Nhựt luôn luôn; có thua thì chạy tuốt qua nương náu trong bờ cõi Nga, Nhựt chẳng làm gì được. Những lãnh-tụ nghĩa-dũng như Khổng-huân-Vinh, Lưu-tam-Hiệp, Triệu-thượng-Chí, Vương-văn-Chương v.v. đều được Hồng-Nga giúp ngầm cho để khuấy rối Nhựt; thua thì cứ việc chạy sang đất Nga, Nga bao dung cho, đầu Nhựt hăm he năn nỉ cách gì để Nga giao lại những tướng ấy cho mình xử trí, nhưng Nga không chịu, Nhựt căm tức lắm.

Ngay đám quân lính Mãn-đông ở Kim-xương-câu, hồi đầu năm nổi dậy làm phản, giết chết một mở tướng sĩ Nhựt rồi cùng chạy qua đất Nga nương náu. Nhựt sai nhà ngoại-giao lão luyện là Đại-kiều sang Nga giao thiệp, xin trả cho mình bọn phản-binh kia, song bị Nga cự tuyệt. Đại-kiều trở về, hăm hừ tức tối, đến đối lộ rầy rứt muốn tuyệt giao khêu chiến với Nga bằng cách đóng cửa hết thảy các cơ-quan ngoại-giao của Nga ở Mãn-châu và đuổi hết lãnh-sự Nga đi. Nhưng Nga mong tai hay được, muốn tự mình ra tay trước, cho nên bữa 14 Février rồi, tự Nga dẹp bỏ cơ-quan tổng-lãnh-sự ở Thẩm-đương và nhiều lãnh-sự nơi khác, chớ không

chờ Nhựt phải đóng cửa ngoại-giao của mình. Cuộc bang-giao hai nước tới đó là hung dữ đảo đề rồi, song đến khai chiến thì chưa.

Còn đối với vấn-đề Trung-quốc, thì Nhựt vẫn tự biết rằng mình đứng trước mặt « con gấu phương Bắc » là Hồng-Nga kia, nếu muốn hơn nó thì chỉ có một cách là cùng nó chiến tranh; nhưng nếu muốn yên tâm chiến tranh với con gấu đó mà chắc ăn, thì trước hết phải làm đúng theo mưu kế của Điền-trung Nghĩa-nhật là phải « chinh phục Chi-na » xong đã.

Thì bấy lâu nay Nhựt đang chinh phục Chi-na đó: nào là ra tay gây cuộc tự-trị ở Hoa-bắc từ hôm đầu năm, nào là đang làm le xâm lược Phước-kiến và Hoa-nam bây giờ, chính là Nhựt muốn áp phục Trung-quốc để bắt Trung-quốc phải và phe với mình, chịu mình sai khiến, hầu được yên tâm và thêm sức đánh Nga hay là đánh với Mỹ cũng vậy. Hình như thấy sự chinh phục có thể dấy dưng lâu lắc, mà lại không chắc gì Trung-quốc chịu vị lòng sợ oai đến nước khiến sao nghe vậy, cho nên mấy lúc nay Nhựt muốn đổi ngôn đối phó, hòa thân với Trung-quốc thì hơn. Tuy vậy, việc hòa thân Trung-quốc cũng tính chưa êm, thanh ra Nhựt chưa chắc mình yên tâm rảnh trí để đánh với Nga bây giờ vậy.

Song, chẳng sớm thì muộn, không nay thì mai, thế nào Nhựt cũng phải đánh nhau với Nga một chuyến.

Mặc dầu có nhữn lẽ nọ kia ngăn trở đã nói ở trên, tôi tưởng Nhựt-Nga chiến tranh sẽ thực-hiện trong nay mai, chớ không lâu nữa. Vì ngó thấy thời thế xoay đổi, khiến tôi có sự tin tưởng như thế.

Một là thủ-tướng Quàng-điền bây giờ đã phải trở mặt chiêu hàng quân-nhơn lung lăm, mới lập xong Nội-các mấy hôm nay. Quân-nhơn chủ danh Nga, quyết danh Nga, ai mà không biết; họ đã ép buộc Quàng-điền phải chịu tấn công nhiều công-nho vô-bị lên, thì nay mai họ ép buộc Quàng-điền phải tan thành cái kế hoạch đánh Nga cũng được.

Hai là từ hòm Hitler xé bỏ điều-ước Locarno và sai binh kéo vào đóng giữ khu-vực giải-binh Rhénanie đến nay, thế-giới đồn rùm cái tin Đức Nhựt bí-mật đồng-minh để cùng đối chiến với Pháp-Nga. Việc này chắc là có thiệt. Chứng đó một đảng cử khuấy rối ở châu Âu chỉ lo giữ nhà, không dám để mắt dòm qua phía đông; thì một đàn kia cứ việc tự-do chinh-phục hay xâm lược Trung-quốc rồi khai chiến với Nga liền, dẫu một nước liệt-cường nào binh Nga cũng không thể được. Nhựt ta Pháp mới ký điều-ước quân-sự hộ-trợ với Nga vừa buông tay xuống, nét mực chưa khô, nhưng e điều-ước đó cũng vô bổ cho Nga rồi, mặc dầu sự thật Nga có chủ ý trông cậy vào Pháp hộ trợ mình trong lúc đánh Nhựt, là vì Pháp bị Đức khuấy rối ở bên cạnh mình, tự nhiên chẳng rảnh để thi hành theo điều-ước mới ký với Nga vậy.

Q. C.

PHÒNG KHÁM BỊNH

Docteur TRU-O-NG-GIA-THO

tốt nghiệp khoa vi-trùng-học và vệ-sanh-học

Chuyên môn: lỗ tai, lỗ mũi, họng và chủ trị cả các chứng bệnh

131.133, Rue Lagrandière
SAIGON.

RADIO PICUP
bán lại

Cam-bay
63 Bd. Charner - tel. 599

— Trần tiên-sanh, để tôi lấy hai cuốn sách này đưa ông xem.

Cô vội vàng nói ra câu ấy, rồi trở xuống liền, không ngánh cổ lại. Bấy giờ, trái tim tôi mới bắt nhịp, trong mình mới nhẹ nhàng, như ai cắt đứt cái gánh nặng cho mình. Tôi lại nghĩ rằng: mình đối với cô, lạnh nhạt như thế, cô có oán mình không? Nhưng nếu cô có oán mình thì mình tính sao đây? Mình làm thế nào mà đáng thương yêu cô cho được đây?..

Từ nay, cô lượng tình tha tội!.. Ngày giờ tuy đi rất mau, nhưng cái thái độ tôi đối với Thực-Quân trước sau không hề thay đổi. Thực-Quân thường có ý muốn dắt tôi bàn bạc đến vấn đề duyên ái, nhưng lúc nào tôi cũng kiếm cách để chừa, và ngờ hơi cho cô biết rằng tôi muốn giữ độc thân chủ-nghĩa, và muốn sanh hoạt một mình trọn đời có tự do hơn.

Tôi tưởng nói vậy để ngăn rào mắt cái mộng tưởng duyên ái mà cô sắp để nơi tôi.

Cũng có lúc cô cùng tôi bàn đến vấn đề chánh-trị. Cô hỏi tôi sao trong Quốc-dân-dảng lại phải chia ra tả phái, hữu phái, và hỏi còn cái gì nên làm cách mạng hay không... Tôi cũng trả lời qua loa cho xong chuyện, vì tôi không muốn lời cái nết chánh-trị thiệt của tôi ra. Cơ khổ! Tôi lờn gạt cô thiệt! Tôi đương mộng

Tóm lại kỳ rồi.— Thực-quân có lòng thương yêu Quý-Hiệp lắm, nhưng Quý-Hiệp cho Thực-quân không xinh đẹp, nên không thể động lòng thương yêu được. Tuy vậy, từ hôm đó hai người đã kết nối tình kin đáo, chỉ là chưa ai chịu thổ lộ chân-tình với ai đó thôi. Mặc lòng Thực-quân lần la lên lầu mượn sách và thừa cơ nói chuyện, nhưng Quý-Hiệp cố tránh mặt, không muốn để cho mỗi tình ràng buộc, mà cũng không chịu để cho tư-lương chánh-trị của mình ra.

tưởng cái sinh hoạt thỏa mãn trong sự luyện ái, chứ nói chủ-nghĩa độc thân không khác gì nói chuyện ma quỷ giữa ban ngày đó thôi. Tôi tuy một nhà văn bình-bình, mà sự thật, thì không tham dự việc cách mạng, nhưng cũng tự cho mình là người trong đảng cách mạng, vậy sao tôi lại không tuyên truyền chủ-nghĩa cho cô. — Ôi! tôi lờn gạt Thực-quân thiệt rồi!

Cửa sổ phòng tôi ở góc ngay qua một tòa lầu tây, chung quanh có sân rộng, giữa sân nhiều cây cao lớn. Lúc tôi mới đến ở, chung quanh tòa lầu, xanh um kín mít; tôi ngồi bên án sách, trông thấy lá cây, từ xanh tới vàng, từ vàng tới rụng. Thời giờ thấm thoát, tôi mới dọn đến nhà Thực-quân hôm nào đó, mà nay đã ba bốn tháng rồi!

Trong mấy tháng đó, cách sinh hoạt cô độc của tôi rất là yên lặng, mà cũng trong lúc ấy, tôi xét lại cách sanh hoạt

của Thực-quân cũng không thay đổi bao nhiêu. Mỗi ngày trừ ra khi ngồi chung ăn cơm, và tùy tiện ba câu nói chuyện, thì việc cô cô liệu, việc tôi tôi làm. Có lúc, cô thả giọng bi-quan, nói rằng con người ta mà sống chẳng có tình tứ gì, chỉ bằng chệt phứt cho rảnh chuyện. — Tôi biết cô cũng vì nỗi tôi mà sinh buồn bực, nhưng tôi hết phép yên ủi cô được.

Có một buổi chiều, bà mẹ và chị dâu Thực-quân đều đi chơi khỏi, đến sáu giờ tối, chưa thấy về, cơm tối không có ai nấu. Tôi nằm trên lầu coi sách, bụng đói đã sôi rầm rầm; tôi phải xuống lầu, định chạy ra tiệm mua gì ăn đỡ. Lúc đi qua nhà bếp, chính lúc Thực-quân đương công lương thôi lửa nấu cơm. Ngày thường ba bữa, đều giao mặc người chị dâu, nay Thực-quân mới phải đi nấu cơm, bộ tịch bực ngợ không quen, tôi ngó thấy rõ cả.

— Cô Chương! cô đương nấu cơm à?

— Thưa phải, Trần tiên-sanh, chị tôi không biết sao đến giờ không về, tôi e tiên-sanh đói lắm rồi.

Cô đứng dậy hỏi tôi như thế, tôi ngó cô bạn bịu mà thương, bèn vui cười mà nói rằng:

— Cô khó nhọc lắm hê, tôi giúp với cô có được không?

— Chà! nấu một chút cơm có gì đâu mà đã là khó nhọc. Kia bọn kéo xe từ mai chỉ tối thì sao? bọn trong nhà máy làm này mười giờ thì sao? Trần tiên-sanh ơi! nói cho đúng với lương tâm, chúng ta đây đều đã sung sướng lắm rồi ó.

— Cô Chương ơi! nghe khẩu khí cô, biết cô đã là một nhà có tư tưởng mới mẻ rồi đó. Chúng ta sung sướng thì cứ sung sướng rửa không được à?

— Trần tiên-sanh, bây giờ đây tôi cho cái sướng đó không thú vị gì nữa. Trần tiên-sanh ơi! Tiên-sanh có hiểu không? tôi toan đi... đi...

Cô đỏ cả mặt lên! Tôi lấy làm lạ, không đợi cô nói xong câu, tôi đã hỏi:

— Cô toan đi? đi làm cái gì?

Tôi mới hỏi chưa hết câu, nghe sau nhà có tiếng gõ cửa, chạy ra mở, té ra bà mẹ Thực-quân đã về. Bà thấy tôi đi mở cửa, vội vàng hỏi Thực-quân có ở nhà không. Tôi trả lời cô đang nấu cơm.

Bà mẹ Thực-Quân nói:

— Á, nó nấu cơm, được lắm. Xin Tiên-sanh trao lời dùm cho nó biết rằng tôi qua lời xóm có chuyện một lát tôi về.

Bà nói rồi cười chuẩn chiêm.

Tôi thấy vậy nghĩ thầm rằng: chẳng biết bà già này có ý gì? Có lẽ bà tưởng mình đương nói chuyện « tình » với con gái bà chăng? Sao bà đã về rồi lại đi? Tôi nghĩ mà tức cười.

Tôi trở vào nhà bếp đưa lời bà nói báo lại cho Thực-Quân hay rồi tôi đi lên lầu. Bỗng thấy cái thái độ bà già mà tôi sanh lòng e ngại, không muốn ở lâu dưới bếp làm chi.

Tôi lên lầu rồi, lại giường nằm ngửa; hai mắt trông lên trần từ mờ hóng tối, hề nao lạ động, vì một câu hỏi này: Sao mà tư tưởng Thực-quân biến đổi đến chừng ấy?...

Từ hôm cùng nhau nói chuyện đó rồi, tôi đối với Thực-quân càng thêm kính phục. Mới biết cô là gái có chí khí, có tư tưởng ái-quốc đảo-đề. Tôi vẫn muốn nói chuyện với cô, tôi là người thế nào, nhưng sợ cha mẹ cô, và anh chị cô biết ra, có đến không tiện. Họ nghe nói cách mạng thì đau đầu, ngày thường có khi trước mặt tôi mà họ cười rủa bợn cách mạng thậm-tệ, tôi cũng phụ họa theo, làm bộ đồng ý với họ. Thực-quân thấy thế

ra dáng không bằng lòng, nhưng giống như cô hiểu ý tôi, nên lẽ nghe tôi nói phản-cách mạng, thì cô liếc tôi mà cười thầm.

Bây giờ đây, Thực-quân đã là một người đồng chí của tôi. Nhưng tôi vẫn không thương yêu cô được. Tôi xét ra Thực-quân mỗi lúc dìm tôi đều tỏ ra rất yêu tôi, trách tôi, nhưng tôi cũng hết phép tránh, chỉ giả đồ không biết, cho cô hết chỗ bày tỏ ý tứ ra mà thôi.

Ôi! tôi sao không biết thương yêu Thực-quân?

Cô có cái gì không đáng thương yêu?

Đến giờ đây tôi nghĩ cũng không ra lẽ. Có phải chỉ vì cô không đẹp cho nên mình không thương yêu hay không? E phải rồi đó. Nhưng nếu thế chỉ vì có một lẽ ấy mà tôi không thương yêu cô, thì rõ ràng là tôi có tội.

Từ đây tôi để ý coi cách hành động của Thực-quân. Mọi khi, chúa nhật và buổi chiều thì hay ở nhà. Bây giờ không thế nữa: cô hay vắng nhà luôn luôn. Đêm lại có bữa 11, 12 giờ mới về. Với người nhà, khi thì cô nói đi chỗ nọ chơi, khi thì cô nói chỗ kia mời. Người nhà thấy cô thường nay thiệt thà, cho nên không nghi ngờ gì cả. Tôi xem cái t-ân-tình Thực-quân, nào những sách, những báo nói về chủ-nghĩa, nào những câu đàm luận cùng tôi,

tôi biết cô đã dự vào công cuộc ái quốc bí mật nào đó rồi. Tôi lấy làm hồ nghi; vì tôi tuy tự xưng là người ái quốc, chứ thiệt thì tôi quen tánh lười lười, không chịu làm những công việc có trật tự, đối với việc quốc gia, thật tôi giữ đồ có được bao nhiêu. Hỡi ôi! Nhắc lại mà xấu hổ!

Tư-lương và hành vi của một người nó biến đổi thiệt khó định trước. Lúc tôi mới thấy Thực-quân, thấy cô có tính cách ngay thiệt cần thận phớt ông như thế, ngờ đâu đến ngày nay!.. Trời ơi! ngày nay cô đã thành ra một « nhon vật nguy hiểm » rồi.

CHƯƠNG IV

Ngày giờ thấm thoát, mới trong nháy mắt, đã nghe gió bắc thổi, lá rụng sào sác, khí lạnh trời đông đã đến. Tháng « tỏ » bơ vơ ở Trường Hải, nay lại hết việc làm, vì nhà Đại-học S. bị đóng cửa, chức giáo sư của tôi cũng nhon đó mà phải thôi.

Tôi là người có tánh ưa tịch mịch mà lại ở đất Trường Hải rộng rãi mình mông, phiền ba não nhiệt, anh em cùng tôi giao tiếp vắng lai, thiệt không có mấy. Trong các bạn chơi, phần nhiều là hạng nguy hiểm, họ có công việc bộn bề, thời giờ

dầu mà lui tới với thẳng nhát này cho được.

Từ những lúc buồn bực, hoặc là khi có việc gì quan trọng lắm, tôi mới đi tìm họ chuyện trò bàn luận một hồi, còn lúc khác thì tôi cứ một mình tôi, hoặc tìm chỗ vắng đi dạo chơi, hay là ăn k-oanh ở nhà viết văn đọc sách.

Thực-quân là một người bạn nói chuyện với tôi, nhưng tôi lại không muốn: một là vì sợ gần nhau lại sanh ra môi tình « duyên-ái »; hai là vì cô chưa đủ thỏa tâm lòng muốn nói chuyện của tôi. Thực-quân lúc này cũng có việc: nhiều, ít khi ở nhà; có ở nhà lúc nào, lại ra sự đọc sách, nên tôi cũng không muốn làm bạn rộn này giờ của cô. Có lúc này dòn đã ít chơi, mà ca cũng ít xướng; có lúc n-ầu nhiên tôi nghe được tiếng đàn ca của cô, bay bổng mà không véo von, trong lòng đã sạch cả phiền não. Tôi rất cảm ơn cô.

Thái độ Thực-quân đối với tôi, lâu nay có ý điềm tĩnh. Có lúc, tôi liếc xem cái thần-thái và sự động-tác của cô, tưởng đồ cho đến trong tâm khảm, nhưng khi thấy cô trưng hai mắt to, trừng trừng mà dìm tôi, tôi lại phải tránh. Tôi sợ con mắt cô lắm! Hai con mắt trừng trừng của cô đó, như bắn cái tia sáng vào mặt tôi, bắt tôi mà hỏi: « Sao mày là đứa bạc, mày không thương yêu tao? »

(còn nữa).

Một tiệm bán đồ thê - thảo danh tiếng khắp
Đông Dương khởi phải giới thiệu nhiều lời!

Nguyễn - van - Trăn

Boulevard Bonnard, Saigon

TRIÊU-VAN-YÊN Directeur

HỌC THUYẾT CỦA FREUD

Ở NHÀ HỘI KHUYẾN-HỌC NAM-KỲ

Ông giáo Nguyễn-văn-Hanh gan.

Ông không sợ người ta cười ông gàn.

Cải nghĩa thơ Hồ-xuân-Hương không là chuyện dễ.

Người ta thấy chuyện thường quá người ta nghĩ là dễ. Người ta không biết đâu hôm ấy ông Hanh muốn đánh đổ thuyết số mệnh, và muốn lấy học thuyết Freud ra để hiểu Hồ-xuân-Hương.

Người ta biết ông Hanh là một thầy giáo «đĩnh». Chắc họ tự bảo: «Thầy giáo mà biết mấy lần hơn!»

Tôi nói như thế, vì tôi không thấy ai nói qua bài diễn thuyết của ông Hanh. Hoặc có ai nói đến, thì chờ chờ cốt trong bài diễn thuyết không ai chỉ ra, mà lại đứng về mặt ác cảm cá nhân, hoặc đứng về mặt «luân lý» nào đó, rồi chế-đề ông Hanh, nhận chìm mất bài diễn thuyết của ông.

Ông Hanh đem học-thuyết của Freud (đọc là Pa-rô-ô-ri-đơ) mà xét Hồ-xuân-Hương.

Như thế là bạo. Như thế là nguy cho luân lý Khổng Mạnh, của phái phú hào phong thờ bình. Phái phú hào đâu không ra mà đánh đổ ông Hanh ngang chỗ đó? Phái phú hào đâu không ra mà bình. Phái phú hào đâu mà để cho ông Hanh đem phép phân-tâm mà xét cái tư-tưởng, cái luân lý phú-hào?

Tôi mà theo phái phú hào, tôi sẽ đánh đổ ông Hanh ngang chỗ đúng phép phân tâm của Freud đó.

Song tôi không theo phái phú hào. Tôi không muốn phá hại ông Hanh. Mà tôi cũng chưa phải là bình vực ông Hanh, vì rốt lại chắc là ông với tôi còn nhiều chỗ chưa đồng nhau về tư tưởng.

Tuy vậy tôi cũng vỗ tay mừng ông Hanh. Ông dám lắm. Ông biết trước rằng người ta sẽ phản đối công kích. Ông vẫn đi tới.

Ông đi tới cái chỗ đem học thuyết của Freud vào nhà hội quán bảo-thủ hủ bại, bất những phái phú hào đạo-mạo phải nghe cái lối mở xẻ lộ trần ý thức và tìm thức của họ.

Nguy lắm! Nguy cho họ.

Mà họ không ngờ.

Nếu có những người, hoặc đàn ông, hoặc đàn bà ngồi nghe, mà phải cái đầu, thì trái lại, ta phải nhận rằng hôm ấy chỉ nghe vô tay, mà không nghe ai phản đối.

Cái đó là công nhận ông Hanh.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

Cái đó là công nhận Freud.

quá, không chỉ được rõ «vấn tài» của Hồ-xuân-Hương, như lời hứa trước.

Tôi chỉ muốn nói: ông Hanh đã theo Freud.

Freud là người nước Autriche (Áo) vừa mới mất ba bốn năm nay. Freud là người cuối nửa thế kỷ trước đã khai quật cái lão đời của xã hội phú hào.

Vốn y sĩ, Freud chuyên học về thần kinh hệ. Năm 1886-1887 sang qua Paris, theo học cùng bác sĩ Charcot ở nhà thương điên Salpêtrière. Cùng với bác sĩ Charcot, bác sĩ Freud nhận rằng những chứng bệnh hystérie (tiếng này ta cũng phải để nguyên văn chỉ dịch âm mà thôi) là chứng thần kinh.

Bệnh này không phải tại cơ thể có gì tích mà ra, như nhiều thứ bệnh khác.

Nếu không là bệnh do cơ thể có gì tích mà ra, thì chỉ là tâm bệnh mà thôi. Muốn trị bệnh ấy, phải biết tâm sự của người bệnh.

Cả cái vấn đề, là phải biết tâm sự. Nhưng có những cái tâm sự người ta không thể nào nói ra, đầu cho nói với thầy thuốc của mình. Có những bác sĩ, như bác sĩ Pierre Janet ở Collège de France thì dùng phép khiến ngẩng, rồi hỏi người bệnh, trong lúc họ ngẩng ngẩ không giãi giãi gì. Bác sĩ Freud thì chỉ dùng phép mình dò xét lấy tâm của mình, tức là phép nội tâm.

Freud bắt người nội tâm rồi thành thật nói ra những cái cảm tình, những cái tư tưởng và những cái nhớ của mình.

Phạm gặp chỗ này người bệnh kiểm thể mình tự giãi mình, trốn tránh sự thật đi, thì nhận cho chỗ đó là nguyên nhân của bệnh.

Thí dụ như có người vì chồng đau yếu tâm này, không thỏa mãn được nhục-đục, mà vẫn muốn giữ liết cùng chồng, thành ra sanh bệnh. Người bệnh ấy không bao giờ chịu nhận rằng mình có cái tư-tưởng bất-trình như vậy. Mà càng chối, là càng tỏ ra mình có cái tư tưởng ấy.

Người bệnh không biết như vậy. Vì cái tư-tưởng bất-trình nó chỉ ở trong chỗ là m. thức (inconscient, tiếng của Freud), chỗ không có ở nơi ý-thức (conscience).

Freud ví tâm con người với một gian nhà. Trong gian nhà ấy có hai cái phòng. Một cái phòng tiếp khách, và một cái phòng để khách ngồi chờ. Hai cái phòng có cửa thông với nhau. Nơi cửa có người gác.

Khách nào đứng-đầu thì người gác cửa cho vào phòng tiếp khách. Khách nào không đáng tiếp, thì người gác cửa đuổi-giữ (refouler) trở lại phòng ngồi chờ. Phòng để khách ngồi chờ, tức

là tiềm-thức (inconscience) đối với ta (le moi). Người gác cửa là tiềm ý-thức (preconscience) đối với ta. Phòng tiếp khách là ý-thức (conscience), tức là chỗ mà ta thấy sáng suốt, tiếp xúc với tư tưởng, cảm tình, ý chí.

Cứ như Freud, thì ý tưởng gì luân lý, tập quán, lễ giáo đã công nhận thì ta cho vào ý thức, ta dám tuyên bố ra. Còn những ý tưởng gì trái với luân lý, tập quán, lễ giáo, thì ta không dám theo, không dám tuyên bố, ta đuổi giỡn về tiềm thức.

Một sự đuổi giỡn ấy, nếu chảy thành lâu năm thì có thể làm hại cho thần kinh hệ thống.

Mà theo Freud thì những bệnh hystérie là do ta đuổi giỡn tư tưởng thỏa dục mà ra. Một sự muốn thỏa dục ấy, không đợi gì đến tuổi động tình mà mới có. Ngay như trẻ con còn bú cũng đã biết thỏa thích về nhục dục rồi.

Theo cái học thuyết của Freud như thế ông Nguyễn-văn-Hanh hôm nọ ở nhà hội Khuyến-Học, đã «mở xẻ» tư tưởng Hồ-xuân-Hương. Ông chỉ rằng cái cơ thể mạnh khỏe, mà không được thỏa dục, bởi nhan sắc không được đẹp, làm cho Hồ-xuân-Hương bị «ám ảnh» (hystérie obsessionnelle) mãi, vì lòng xuân bị ám ảnh mà đuổi giỡn mãi, thành ra tư tưởng «lén» biểu lộ nơi thơ ca của họ Hồ.

Thuyết của ông Hanh, không biết có đúng hay không. Kể viết bài này, không dám lộn bình, vì tự mình không có nghiên cứu đến. Dạy đối với một cái đề mục như thế, lấy phương pháp nghiên cứu như thế, quyết là ông Hanh có cái óc nhà văn học sĩ.

Còn như đem học thuyết Freud vào giải đất còn thơ Khổng Mạnh này, thì là một sự quá bạo.

Học thuyết Freud, ngày nay bên Âu-Châu, hoặc phú-hào đi nhận, để mà làm hậu thuẫn cho cuộc chơi dâm dăng của họ. Học thuyết ngày trước có một hồi hưng-sùng, làm chấn động cả nền tư-tưởng Âu-châu, phá hoại luân lý phú-hào tào-đối. Học thuyết Freud và đất nước này sẽ có cái lực lượng phá hoại luân lý Khổng Mạnh.

Chỉ đó là chỗ bạo của ông Hanh.

Cho nên tôi nói ông Hanh gàn.

A. A.

Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin đọc giả nhớ gửi ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

SAIGON

Ai muốn truyền thần?



Chúng tôi xin giới-thiệu:

m. Nguyễn-Văn-Nam

Nº 46, rue Amiral Koze (Trước chùa Bà Đen)

Là một nhà danh-họa có tài truyền thần tuyệt diệu. Hình in trên đây là bức họa ngự-dùng đức Đại-Nam Hoàng-đế và quan cố-toàn-quyền Pasquier. Ai đi ngang qua, như là khách du-lịch Âu Mỹ cũng phải dừng chơn nhăm nhía ngợi khen.

Nhà:

MATERNITÉ MODERNE

Nº 110, Boresse, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì:

1º) Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng ân cần.

2º) Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.

Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi cô

HỒ-THỊ-SẮC, chủ nhân

có cấp bằng ôn-bà trường thuốc HANOI.

Quý khách có đi
Saigon nên ghé

PHONG-CẢNH KHÁCH-LÂU

mà nghỉ, tiền phòng sứt
giá không dẫu bằng. Cách
sắp đặt lại có thứ tự lắm

— Chủ-nhân: —

VỎ-VĂN-BAN

— kính thỉnh. —

Tất cả những hình kèm in
trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

82, RUE CATINAT

có thợ chuyên-môn,
— có máy tôi tân —
làm hình kèm khéo
— nhứt ở Saigon. —

Mai vui cười

TIẾNG ĐÒN THỌC HUYẾT HEO

Anh T... mới học đờn có chừng một tháng nay, song anh đờn hết sức trời ỏi thành ra mỗi lần nghe bài người ta có dịp ngáp.

Gần bên anh có một chị vợ của anh đồ tể (người thọc huyết heo) ở, chồng chị ta chết được nửa năm, chị vợ thương nhớ chồng, hề mỗi khi nghe tiếng đờn thì khóc kể ỉn ối.

Anh T... tưởng tiếng đờn mình thần sầu nên một hôm hỏi chị nọ:

— « Này chị! chắc tiếng đờn tôi nó nào nùng nên chị khóc kể gì? »

— « Có đâu! tại tiếng đờn anh nó giống tiếng heo kêu lúc chồng tôi thọc huyết, tôi nghe rồi nhớ chồng mới khóc thế kia chứ! »

U ĐÀU SỜ...

Nhơn một bữa tiệc ông phú hộ kia muốn khoe tài con mình nói tiếng tây hay, nên kêu thằng con ra trước mặt khách hỏi:

— « Ăn uống kêu tiếng tây làm sao con? »

— « Ăn uống sờ. »

— « Cái nhà, cái giường, đôi đũa? »

— « Cái nhà sờ, cái giường sờ, đôi đũa sờ. » Thấy khách cười chồm chồm, ông phú hộ xấu hổ vụt lấy cái mâm đập vào đầu thằng con rồi nói luôn.

— « Cái mâm sờ, đập lên óc sờ, u đầu sờ. »

TRĂM NĂM CHẴNG CÓ DUYÊN GÌ THÌ THÔI

Vừa ra khỏi sở, thầy tư Méo đã có duyên gặp ngay một cô thiếu nữ vừa đẹp vừa duyên, đi tha thướt trước mặt thầy.

Sửa cà-vạt lại ngay ngắn, tay vuốt tóc hần hoi, thầy ta quyết ý dong theo kiêu thế chọc chời, may ra đoá hoa kia về tay mình thì còn gì khoái hơn nữa.

Lúc đến gần thầy tăng hắng một cái rồi cất giọng lên ngâm:

« Người đầu gặp gỡ làm chi?... »

Có nọ lang miêng không để thầy tiếp câu sau, day lại ngó thầy chồm chồm cười rồi ngâm về dưới:

— « Trăm năm chẳng có duyên gì thì thôi. »

...Thầy tám Méo bỏ đi một mạch...

CON TRÂU HAI SỪNG

Trong một căn phòng nhỏ, bốn cậu có tiếng là văn-sĩ cộc ngồi lại tĩnh ngâm vịnh chơi.

Bỗng nhiên người thứ nhất thấy con trâu đang gặm đầu ăn cỏ vội vàng nói với mấy người kia rằng: « Bây giờ ta làm thơ con trâu chơi, mỗi người phải thay phiên ngâm vậy mới thú vị. »

Nói xong anh ứng khẩu đọc:

— « Lâu lâu lại nhớ lâu lâu. »

Người thứ nhì: « Lâu lâu lại nhớ con trâu hai sừng. »

Người thứ ba: « Đứng đứng xin chờ đứng. »

Người thứ tư: « Đứng đứng xin nhớ hai sừng con trâu. »

MƯỜI TRƯ HAI CÒN BỐN

Trong giờ toán học một thầy giáo hỏi học trò:

— « Tỉ như ba trò cho thầy mượn 10 đồng thầy trả hết 8 đồng vậy thầy còn thiếu ba trò mấy? »

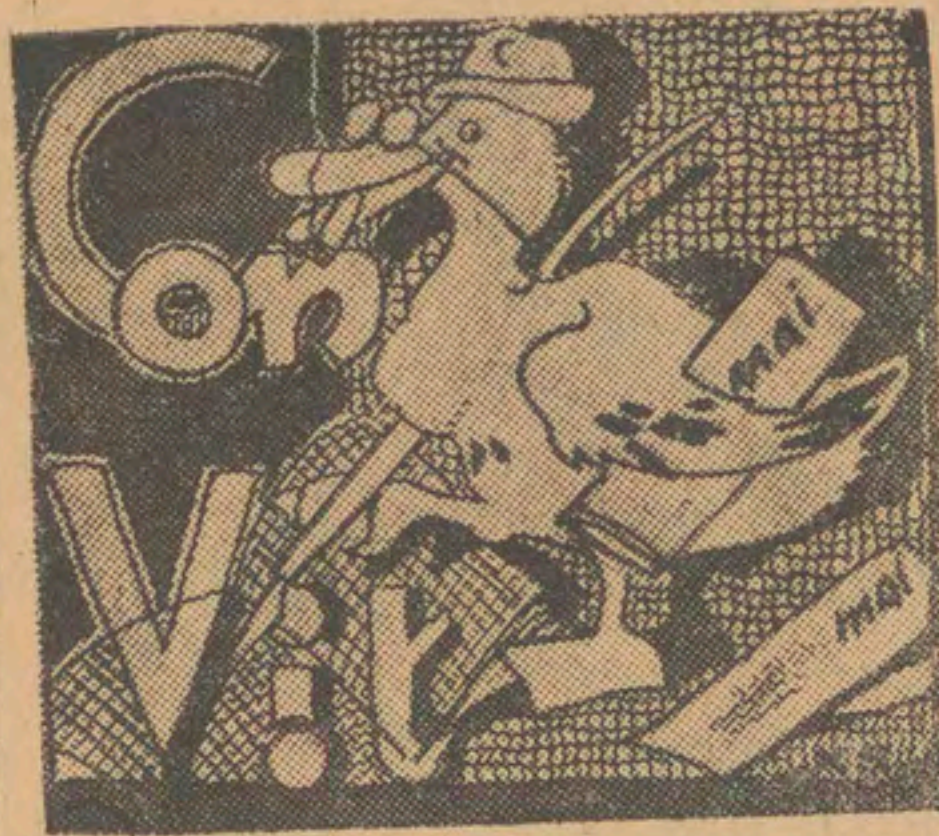
— « Thừa thầy còn 4 đồng! »

Vồ bàn cái rầm, thầy trợn mắt hỏi:

— « Ai dạy trò làm toán trừ như thế Trại lất cả. »

— « Dạ thầy còn quên 2 đồng bạc bữa trước thầy mượn của ba tôi để đánh bài. Mười trừ tám còn hai cộng với hai đồng bạc mượn ra bốn đó. »

TRẠC-HỌNG.



Bồn báo đặc biệt phái-viên ở Paris hồi hôm qua mới đánh điện cho hay rằng Nghị-viên Pháp đã chuẩn-y một đạo luật cho Annam người nào có bằng cấp sơ học trở lên đều được có quyền bỏ thăm cử thân sĩ Nam-kỳ trong ngày 26 Avril đến đây.

Chẳng những được cử mà thôi, lại còn được quyền ra ứng-cử để tranh với các ông Gal'et, Omer, Sarraut, de Beaumont v... v...

Báo tại quá! Cái kho tiền dự trữ để dùng vào cuộc tuyển cử này đã định bao nhiêu sẵn rồi, bây giờ bị cái luật mắc toi ấy mà có một đôi người nhướng nửu vớ nhau bết, lật đặt đánh S.O.S. về cầu cứu ở các nhà băng lớn Lén Tây! Nghe đâu các nhà băng này nhứt định năm nay không chịu xuất tiền giúp ai hết, để cho Annam có dịp cử thân-sĩ của mình qua ngồi tại đền Bourbon một lần cho biết!

Cuộc ám sát có Aubin đến hôm nay mà chẳng tìm ra được manh mối gì.

Nghị cho ông đốc-tơ Canet hết sức, người ta lại nghị cho một chị Bà-lai. Nghị chị Bà-lai hết sức, bây giờ người ta lại nghị cho một anh đi Tây về.

Thấy thế có nhiều người tức lam, nên nhứt định đặt ra một cái Hội để phụ lực với nhà chuyên trách hầu truy tầm thủ phạm.

Hội ấy đặt tên:

« Hội Đảng Thiến ».

Vì như họ tin rằng đứng trước cái dấu hỏi lớn của cuộc ám sát ấy, người phạm mất thì không làm sao mà tìm ra được. Nên chỉ họ chỉ còn một cách này mà thôi:

Đánh dăng thiến xuống âm ty nói chuyện với cô Aubin, hứa may cô này chỉ thủ phạm cho họ bắt.

Nghe đâu hội trưởng của « Hội Đảng Thiến » đã đệ đơn xin phép bề trên.

Đơn ấy đã qua đến sở Mật-Thám, nhưng nghe đâu sở Mật-thám đợi bắt được thủ phạm rồi mới chịu cho phép!

Hình như sau kỳ tuyển cử tới đây xong rồi bên Pháp sẽ phái qua Đông dương một Ủy-ban gồm ít nhiều ông Thứ-dân Nghị-viên (Commission Parlementaire).

Bởi vậy chúng tôi được tin ở trên rừng báo về cho hay rằng: bao nhiêu beo cộp ở miệt Darlac, Langbian, đã rù nhau đào hang trốn hết. Vì chúng nhớ cách chĩa mười năm trước, đã có lần một Ủy-viên dân-biểu gồm có ông nghị Valude và một ông chi chi nữa không nhớ tên, qua Đông dương chỉ lo bắn ít con cộp rồi về.

Nhưng trái lại, các hãng bán rựa ngon thịt béo đã gọi thợ qua Âu-châu mua rất nhiều đồ ăn ngon mắc tiền, là vì có Ủy ban dân biểu qua đây, thế nào Đông dương cũng làm như Tào Tháo biệt đãi Quan: công thuở xưa: « Tam nhứt nhứt tiêu yến, ngũ nhứt nhứt đại yến » (Ba ngày mở tiệc nhỏ, năm ngày mở tiệc lớn).

THÀNH HIÊN hay LÃNG TRÍ

Sao ít thấy anh nhà giàu lãng trí bao giờ?

Ai không bảo trên đời duy có nhưng kẻ ngu dân mới có tánh lãng trí, nhớ trước quên sau.

Kỳ thiệt, trong đám thánh hiền bác-học, nhiều ông có tánh lãng trí lạ lùng.

Tôi tưởng đó là đạo trời thừa trừ: các ông được phú-tánh cho cái kia quá nhiều thì cái này trời trừ bớt đi một chút, vậy mới công bằng.

Cao Bá-Quát, một bậc danh sĩ nước ta ở khoảng Minh-mạng, Tự-đức, tài văn chương rung động một thời.

Hồi ông mới đậu cử nhơn, được bổ đi làm huân đạo ở một huyện nhỏ kia. Vì là huyện nhỏ, không có mấy học-trò tới thọ-giáo, thành ra ông nhàn hạ, tối ngày chỉ cầm đầu vào việc xem sách viết văn, đến đôi quên ăn quên ngủ.

Tên lão-hộc theo hầu hạ ông, có hứa dọn cơm trưa rồi mời ông ra bốn lần hãy nghỉ đọc sách đi dùng cơm kéo trời đã gần chiều rồi; nhưng mỗi lần mời thì ông gạt đầu rồi lại cầm cùi viết văn như cũ Tức mình và đôi bụng lão-hộc ta bụng măm cơm xuống bẹp ẹp hết.

Cơ-khổ! măm cơm của một quan huân-đạo thuở đó chỉ đĩa rau khứa cá là tốt, chứ có cao-lương nỷ vị gì đâu. Vì lương lờng của chức quan ấ ít lắm, Chính ông Cao đã có câu thơ tự-vịnh:

Mồ-phạm năm ba tháng mất trắng,

Đỉnh-chung chiếc rưỡi cái lương vàng.

Quá chiều, kiến bò trong bụng nhột nhột, ông bèn kêu người lão-hộc:

« Sao không dọn cơm ra cho ta ăn. »

Lỡ ăn sạch bách rồi, lão-hộc nói đại rằng: quan lớn dùng cơm rồi còn gì nữa; là vì lão biết chủ nhơn có tánh lãng trí.

Quả nhiên ông Cao nghe rồi cười và nói:

— Á phải! vậy mà ta quên, tưởng là chưa ăn chứ!

Thế rồi ông lại cầm cùi vào sách vở văn chương quên cả bụng đói.

Tôi sanh ra cũng kỳ: chỉ có hạng ngu dân là một nhà bác học là hai, mới có tánh lãng trí hay quên mà thôi, chứ bọn tài chủ nhà giàu, chẳng hề thấy anh nào lãng trí bao giờ.

Phải chi họ lãng trí rồi ngay nào cũng bớt tiền trăm bạc chực ở trong tủ sắt hay túi áo ra hồ thi lung tung, thì quý hóa cho con nhà nghèo biết bao? Trái lại thì đồng tiền phân bạc, họ tính từng cật, nhớ từng xu!

V.V.

Professeur NGUYỄN-HỮU

M. Nguyễn-Hữu đã nổi tiếng về khoa coi tay.
Khảo cứu theo khoa-học (Science).
Đã nhiều năm nghiên-cứu (Expert).
Khoa-học coi chỉ tay (Science démonstrative) tiềm ẩn biết được mọi sự của đời người, các chứng bệnh trong mình, lựa nghề cho trẻ em đi học (Orientation professionnelle).
Nhiều người nói rằng M. Tư Nền, người đã chết rồi, coi tay thật hay, mà M. Nguyễn-Hữu hiện nay coi còn hay hơn M. Nền nữa.

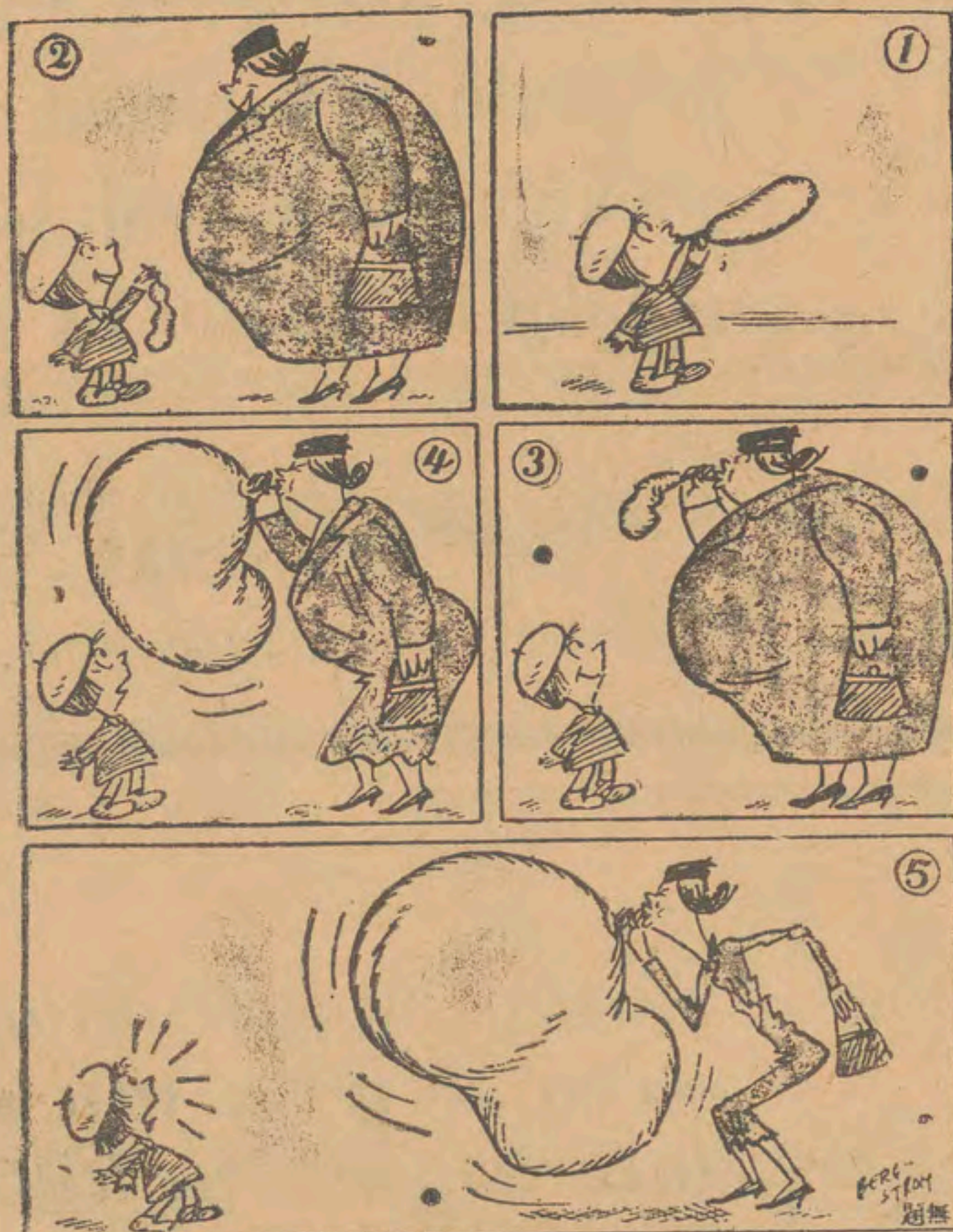
Anh em nên đến đó hỏi thời vận.
M. Nguyễn-Hữu hiện nay ở số nhà 21 Rue Verdun Saigon.

GIÁ TIỀN

1\$00 coi 2 năm
3 00 coi 10 năm
5 00 coi suốt đời

NOTA.— Ai muốn học coi tay gởi thơ đến thương lượng, nhờ hỏi điều chi để có trả lời.

Cái bóng thân tiên



TRANH KHÔNG LỜI





TẠI TRƯỜNG

Phái

I. — PRIX CHAPEAU BAS

Độ chấp, đua tron 3 000 thước.

Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên

Nam-phước-Long 47k.

La-Son 45

Max Linder 44

Ô-Cơ 43

Nội trong độ này, ai biết

đánh cả ngựa cũng thấy Max

Linder trên chun hơn hết.

Hướng chỉ nó sẽ được nài ap-

prenti cỡi, thì nó nhẹ bót 2

kilos rưỡi. Nó phải ăn chắc độ

này.

Nhứt : Max Linder

Nhi : Ô Cơ

II. — PRIX NIVOLET

Độ chấp, đua rảo 2 400 thước.

Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên

Long-Lac 45k.

Fanfan 42.5

Đạm-Voi 41.5

Đạm-Anh 37

Vinh-Long 33

Đi rảo hay hơn hết, và lại

bền là Đạm-Voi và Long-Lac.

Kỷ rõ Đạm-Voi chở 34 kilos

về ăn Kim-Sang một cách dễ

dang. Nay nó chở thêm 6 kilos

uời nữa, thì sợ nặng một chút

lúc này nó xuống chun chạy

không được hay như đầu mùa.

Vậy xin bàn :

Nhứt : Long-Lac

Nhi : Đạm-Voi

Ngược: Fanfan

III. — PRIX CLAIRON

Đua tron 1.200 thước. Ngựa C.

từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn độ

lời 390 đồng.

Vang-Bay 49k.

Belle-Héleine 47.5

Lipton 45

Gold-Flag 45

Phi-Hùng 45

Kim-anh-Vân 43

La Cigale 41.5

Séo-Long 41

Kim-Thạch 41

Trong độ này phần nhiều là

ngựa què hết, chỉ còn một mình

con Kim anh-Vân là toàn vẹn,

mà lại ngựa mau. Nếu con Lip-

ton phát được trước thì nên

coi chừng nó.

Vậy xin bàn :

Nhứt: Kim anh Vân.

Nhi : Séo Long.

Nhi : Gold Filag.

Ngược: Lipton.

D. E.

IV. — PRIX CHARNER (D. E.)

Độ chấp, đua tron 1.500 thước.

Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên và

chưa ăn độ tới 300 đồng.

Nam-phước Long 54k.

Kim-hòa-Tân 47

Princesse 46

Long-Hải 36

Kim-giao-Tiêng 35

Kim-Lợi 35

Long-Vân 33

Bạch-kim Long 30.5

Huỳnh-Hoa 28.5

Vang-Sào 28.5

Vang-thành-Lợi 27.5

Kim-khánh-Hội 27.5

Độ này dóm vô thì thấy

Princesse trên chun hơn hết

Hội nó chưa què, thì nó đi

một chun với Max Linder.

Ngựa đã mau mà lại bền. Năm

ngoài nó ăn độ hội. Hôm nay,

phải tính nó trước hơn mấy

con khác. Vậy xin bàn :

Nhứt : Princesse.

Nhi : Kim giao Tiêng.

Nhi : Bạch kim Long.

Ngược : Vang thành Lợi.

V. — PRIX PUNTA CORDA

Độ chấp, đua tron 2.000 thước.

Ngựa lai từ 4 tuổi sắp lên

Milady 46.5

May-Flower 45

Vang-Thanh 43

Ngọc-Thạch 41.5

Huỳnh-Biêu 40

Shell 38

Mondaine 34.5

Trong độ này, ngựa nào ăn

cũng có tiền hết vì đồng sức

với nhau lắm. Lóng rầy, thấy

Ngọc Thạch lên chun, nên

phải lưu ý đến nó trước.

Vậy xin bàn :

Nhứt : Ngọc-Thạch

Nhi : Shell và May Flower

Ngược: Vang-Thanh.

VI. — PRIX TLEMCEM (D. E.)

Độ chấp, đua tron 2.000 thước.

Ngựa Á-rập 3 tuổi

Cyrnéa 50k.

La Bédouine 46

Esclava 45

Neuza 44.5

Ouaça 44

Nerva 37.5

Oucaia 37.5

Luna 37

Mitsouko 35

Độ ngựa á-rập 3 tuổi này đều

có ăn qua, ăn lại với nhau nết.

Lóng này duợt khá hơn hết là

Cyrnéa, Ouaca, Neuza, và Escla-

va. Mà có ăn độ nhiều hơn hết

là Cyrnéa. Nên phải tính nó

trước mấy con kia.

Vậy xin bàn :

Nhứt : Cyrnéa

Nhi : Ouaca và Neuza

Ngược: Esclava.

VII. — VASISTAS

Độ bán, đua tron 1.500 thước.

Ngựa lai 3 tuổi

Huỳnh-Long 1.000p. 44k.5

Electro 1.000 44

Kim-Thanh II 900 42

Bạch-diện-Hồng 800 33.5

Dương-ngọc-Nữ 700 35.5

Kim-Đinh 400 30.5

Trong đám ngựa lai 3 tuổi

mùa này thì có con Eclairer,

Giang-Hương và Huỳnh-Long là

hay hơn hết. Mà hai con kia

không có đua chỉ có một mình

con Huỳnh-Long chạy mà thôi.

Còn con Monte-d'Or chạy đường

xa hay lắm, mà bị nó trặc vai,

nên nó xin forfait là phải.

Vậy nên đánh :

Nhứt : Huỳnh-Long

Nhi : Bạch-diện-Hồng

Ngược : Kim-Đinh

NÀI HÈN.

Khắc con dấu đồng
khắc dấu cao su
khắc bằng đồng
khắc bằng đá cẩm thạch

ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ

Sửa máy tính

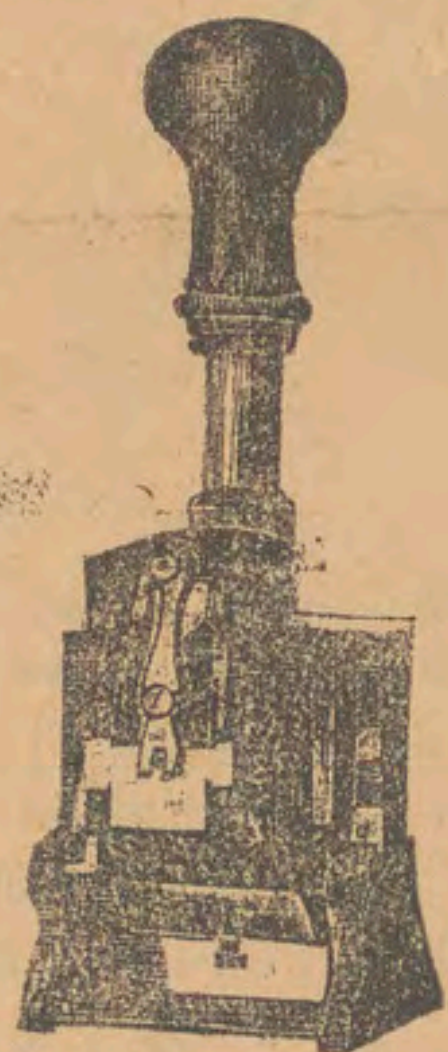
Sửa máy hát

Sửa viết máy

cho mướn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT

81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



GIÁ 1 năm..... 5\$00
6 tháng... 2\$60
BÁO 3 tháng... 1\$30

không nhận bán
1 tháng

Thư từ và mandat xin đề
rõ tên gửi lại :

M. TRẦN-VĂN-GIAO

Administrateur du « MAI »

n° 151, rue Bourdais - Saigon

BÁC-SĨ NGUYỄN - VĂN - TIỀN

Tốt nghiệp khoa vệ sinh và vi-trùng học
68 Rue Chasseloup-Laubat, SAIGON



Trị hết thảy các chứng bệnh, và chuyên trị (nhiều năm
kinh nghiệm ở Pháp) các chứng bệnh về da, về máu
(như mắt màu xanh xao, bệnh huê liêu v.v...), về đường
tiêu tiện (như đau-lậu, lậu kinh, niễn, liệt âm v.v...) và
các chứng bệnh của phụ nữ huyết bạch, kinh
nguyệt không đều, đau từ cung v.v...

Mỗi ngày đều có coi mạch
Chúa-nhứt và lễ chỉ rước thân chủ buổi mai.
Có dùng ĐIỆN-KHÍ trị bệnh.

BÀN TAY M. LOUIS HUỲNH-VĂN

Hiện nay M. Louis Huỳnh - Văn 27 tuổi chủ nhà thuốc Đại - Đồng số 96 đường Pellerin.

Ông ta là người có tay sáng kiến (inventeur) tự mình khoách trun và chấn chỉnh trong nghề làm thuốc hiện nay đã được nổi tiếng.

Ông hết sức khen tặng những lời đoán của M. Nguyễn-Thương-Hiền.

Ở xa không thể đến được hãy in hai bàn tay như bên đây vào giấy gửi đến với một số tiền bằng manda, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (note) gửi trả lời.

GIÁ TIỀN : 1p. coi trong 2 năm — 3p. coi trong 10 năm — 5p. coi suốt đời

Professeur NGUYỄN-THƯƠNG-HIỀN

Coi tay, coi tướng theo khoa học

251, Rue Lagrandière — SAIGON

NOTA. — Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề, định giá 50 \$
Hỏi điều chi để có trả lời.



AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên môn
và có máy mua
hên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm tinh
sạch đều đặn,
rất hấp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo

Tél. 558 & 21.175

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

XÃ - HỘI
TIÊU - THUYẾT

DOAN-TRU' O'NG

VỌNG - VÂN
Trước tác

DOAN THỨ NHẤT

Một buổi chiều chưa hết, cuối tháng giêng. Bốn giờ. Dưới bầu trời xanh ngắt, gió xuân lất phất bay thổi. Hướng tây, vầng trăng chói lọi, nhuộm cây cỏ một màu.

Như-Ngọc trắng diễm xong, gọi anh nàng bên phòng kẻ cạ mà bảo :

— Anh hai, anh khoan đi, hãy chờ em choàn khăn, em cùng đi với anh.

Diệp vừa thắc « ơ », vừa đáp :

— Anh đang chờ em... Mọi khi ba thích xem đánh « ten-nit » lắm. Hôm nay ba không chịu đi xem, em có hiểu tại sao không ?

— Sao vậy ?

— Tại ba không ưa anh Bình. Anh Bình, sớm mai giờ, coi mọi anh phần khởi lắm. Không phải anh khởi sao được. Anh chắc thắng vô địch Sốt-răng ngay. Lại chiều này, trận chung-kết, có ba bốn vị

chủ-tĩnh tới coi.

Như-Ngọc cười nhỏ nhỏ, ngắt lời anh :

— Mấy năm nay, môn «ten-nit» thịnh hành quá, anh hai há ! Hồi em còn ở trường, em có tập đánh chơi với bà đốc và chị em bạn học. Từ hồi ra trường đến giờ em muốn chơi lại, ngặt chưa thấy cô nào nhảy nhót trên sân, và cũng không thấy trong tỉnh mình có ai xuống lập sân riêng cho phụ nữ.

Diệp mặc áo, đội nón xong, sang phòng em, nói :

— Phải chỉ ba còn nói đồng tiền như mấy năm trước, mình xin tiền ba, làm riêng cái sân sau nhà mà chơi. Chừng ấy em sẽ lập một hội riêng cho đàn bà, mời chị em đến chơi.

Như-Ngọc ra phòng một lượt với anh. Hai anh em bốn bề kêu xe kéo, lên sân quần vợt ở « Khuyến-văn hội-quán ».

Quan chủ-tĩnh Cẩn-thơ, cũng một thể-thảo, nên chỉ năm ấy mới tổ-chức một cuộc tranh giải quần miền Hậu-giang về môn tennis tại tỉnh mình và đã viết thư mời danh thủ Nam-kỳ xuống dự

tranh. Tám trận đấu loại ra mười bốn danh tướng các nơi, và chiều hôm nay, vô địch Sốt-răng phải vào độ chung-kết với Lê-trường-Bình, chiếc vợt đã thắng cả danh thủ Longxuyên, Sadéc, Châu-độc

Bình, tuổi ba mươi ngoài, cựu sanh-viên trường Pháp-chánh ở Bắc-bà, tri-huyện hạng nhì, đang từng sự dưới quyền quan chủ-tĩnh Cẩn-thơ, người mảnh khảnh, vui vẻ, đẹp trai, rộng giao thiệp, được nhiều nhà phú hào sang trọng xa gần và nhứt là các viên chức còn trẻ tuổi yêu mến.

Thế nên trong buổi tranh giải « tennis » chiều hôm ấy, chung quanh sân quần vợt của «Khuyến học hội» có gần năm trăm con người chen chúc nhau, chờ xem Bình tranh tài với vô địch Sốt-răng. Trong số khán-giá ấy, ít ra một nửa chưa thạo lệ luật và chưa biết lý thú môn thể-thảo «tennis».

Anh em Như-Ngọc đã có cái của Bình gửi tặng trước nên chen vào cạ sát, lại hàng ghế trước khán-dài, tìm chỗ ngồi. Mấy trăm cặp mắt chăm chỉ ngó vào mình đều đặn mảnh mai của Ngọc trong bộ áo lụa trắng sắc sảo, và ngó gương mặt hóa da phấn nung ; mà hình như nàng tự biết nàng đẹp, nên trên môi nàng vẫn có nụ cười tự đại và bộ đi nàng không chút kè nè.

Nàng vừa ngồi an, chợt thấy Bình ngồi bên kia sân, quần đùi, áo thun, gặt đầu chào Diệp và

cho Bình và tỏ lời khen tặng Bình nhiệt liệt. Sau một hiệp võ tay chót, Bình tỏ lời tạ ơn quan chủ-tĩnh mình doan « ưng » cặp tay với cô Lucie Trường, đi bắt tay các viên quan ngồi trên khán đài, song song như một cặp vợ chồng mới rất xứng đôi.

Như-Ngọc bươn bả kéo tay Diệp bảo vệ. Diệp bất ý không thấy sắc buồn, sắc giận em, gột tay Ngọc chạy lại cạ khán đài. Ngọc cứ kêu xe, ra về.

Không còn nỡ vực gì nữa ! Trong lúc thơ sau hết Bình thú nhận sự thiệt ở không phải thủ lòng Ngọc : Bình không thể gấp lo hôn sự với nàng như ý nàng muốn được, vì em thân phụ cậu đang ép buộc cậu thuận kết duyên với ái nữ đốc-tơ Trường, một nhà thế phiệt, phú quý.

(Còn nữa)



nàng ; bên cạnh Bình, ái nữ đốc-tơ Trường, một cô gái yêu diêu. da trắng hồng, áo màu hương dợt, nọ Như-Ngọc chăm lắm, lại quẹo tay Bình, đưa mắt chỉ Ngọc, doan nói chỉ với Bình rồi cả hai đồng cười. Ngọc sậm mặt. Nàng trông cái cười hai người kia như không vui.

Một cặp sau, các quan lên khán đài đông đủ. Trọng-tài leo lên ghế cao, ra hiệu khởi cuộc. Một hiệp pháo tay chào hai nhà vô địch vào sân. Cả hai mảnh mẽ, dong dai, bắp thịt rõ nạc, ngực no, Bình có môi tươi tỉnh hơn.

Sau ít quả banh dượt, Bình giao banh trước. Vào cuộc, Bình tuổi tỉnh là phải. Cứ xem mảnh lối dôi lên, thấy ngay chỗ hơn kém : vô địch Sốt-răng chỉ có

biết thủ nãi ở cuối sân, và đỡ banh lắm nhọc nhằn. Bên kia. Bình lung hoành như trong sân chỉ có mình, khi lên lưới đón banh hồng, khi dấy bên tả thọc nách địch thủ, khi sang bên hữu vọt banh lẹ như chớp. Vô địch Sốt-răng day trở không kịp. Trong hiệp đầu, Bình đã tỏ ra mình sẽ thắng mau.

Ngọc nghe một người Pháp ngồi sau lưng nàng nói với bạn : « Sở dĩ vô địch Sốt-răng được đi tới đến độ chung kết là nhờ may không đụng Bình trước và vì khá hơn hết danh thủ các nơi. Chỉ trừ Bình, nhứt là về ngón đỡ banh, và nay thua Bình là tại tài kém hơn Bình xa. Vả lại Bình lanh trí, biết chỗ nhược địch thủ, cứ gặt banh bên tả và giữa sân

mãi, khiến địch thủ chạy nhiều và mau mệt.

Độ chót, tổng-cuộc định cho tranh năm hiệp. Bình thắng hiệp đầu cao diễm và luôn hai hiệp sau cũng một thể, không khó.

Bình thắng trận vẻ vang, ra sân được khán giả vỗ tay hoan hô inh òi. Cô Lucie Trường, ái nữ đốc-tơ Trường, chen vào nắm tay Bình, lớn lối đặt Bình lên khán đài. Quan chủ-tĩnh Cẩn-thơ ra tay bưng cái « cúp » mạ vàng trao

Pour les panneaux-réclames, peintures, décorations, badigeons...
Prière de s'adresser à

La Publicité Saigonnaise

BUREAU
217, Boulevard Gallieni
(Lycée Paul Doumer)
CHOLON

ATELIER
575, Rue des Marins
(Église Cha Tam)
CHOLON

... là sở lãnh các thứ quảng-cáo, như bản - cấm đường, sơn nhà theo kiểu kim-thời, đăng quảng-cáo các báo văn văn... có người giúp việc chuyên-môn, bấy lâu đã từng kinh-nghiệm trong việc buôn bán và khoa quảng-cáo.

Làm tốt, giá theo thời buổi khó khăn, nước sơn không phai ; ấy là ba cái đặc-sắc của sở quảng-cáo P.S. và mong nhờ quý vị thương-gia và kỹ-nghệ để ý. Các nhà buôn ở Lục-lĩnh, Cao-miền muốn làm quảng-cáo xin viết thư thương-lượng, chúng tôi sẽ ân cần hồi đáp.

Xin lưu ý : Chúng tôi có trữ bán nước sơn và dầu và có nhà họa-sĩ chuyên-môn vẽ hình đăng báo.